

Số: /BC-UBDT
(Dự thảo)

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2024 và nhiệm vụ trọng tâm năm 2025

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ CÔNG TÁC NĂM 2024

Năm 2024, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường, thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen; nhiều yếu tố rủi ro, bất định, diễn biến mới phát sinh vượt ngoài khả năng dự báo; điểm nóng xung đột, căng thẳng trên thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp. Trong nước, tình hình thiên tai, hạn hán, dịch bệnh, bão lũ, sạt lở đất diễn biến phức tạp, gây thiệt hại nặng nề ở nhiều địa phương vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN).

Với sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Dân tộc (UBDT) đã bám sát các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ để tập trung chỉ đạo, cụ thể hóa thành kế hoạch, chương trình công tác dân tộc, với những mục tiêu, nội dung cụ thể, để phấn đấu thực hiện. Ngay từ đầu năm UBDT đã tập trung quyết liệt chỉ đạo điều hành, phối hợp có hiệu quả với các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương vùng DTTS&MN, thường xuyên quan tâm, tổ chức thực hiện công tác dân tộc và đã đạt được kết quả quan trọng, cơ bản hoàn thành mục tiêu đề ra, góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) địa bàn vùng DTTS&MN nói riêng và cả nước nói chung, thể hiện qua các nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2024

Được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước cùng với sự vào cuộc mạnh mẽ của các cấp, các ngành và sự nỗ lực cố gắng của đồng bào các dân tộc trong việc triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách tại vùng DTTS&MN, các chính sách an sinh xã hội nên tình hình KT-XH vùng DTTS&MN năm 2024 tiếp tục phát triển; cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch tích cực, sinh kế của người dân ngày càng đa dạng, phong phú; thu nhập được nâng lên, đời sống vật chất và tinh thần không ngừng cải thiện; số hộ nghèo giảm nhanh; giáo dục, y tế được quan tâm; văn hóa, phong tục tập quán tốt đẹp từng bước được bảo tồn và phát huy; tình hình an ninh trật tự được giữ vững; khối đại đoàn kết các dân tộc được củng cố và tăng cường. Tốc độ tăng trưởng kinh tế các tỉnh vùng DTTS & MN khá cao, trong đó các tỉnh vùng Tây Bắc tăng bình quân 8,0%/năm, Tây Nguyên tăng bình quân 7,5%/năm,

Tây Nam Bộ tăng bình quân 7,0%/năm. Đến nay, 98,4% xã vùng DTTS&MN có đường ô tô đến trung tâm; 96,7% hộ DTTS được sử dụng điện lưới quốc gia; 100% xã có trường lớp mầm non, trường tiểu học, trung học cơ sở; 99,3% xã có trạm y tế với 83,5% xã có trạm y tế đạt chuẩn, 69,1% số trạm y tế có bác sỹ, y tá khám chữa bệnh cho người dân; trên 90% xã được phủ sóng phát thanh, truyền hình; 100% xã có hạ tầng viễn thông và được phủ sóng di động đáp ứng nhu cầu thông tin liên lạc của người dân; nhiều tỉnh¹ có tỷ lệ giảm nghèo bình quân hằng năm trên 3%, vượt mục tiêu đề ra tại Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc (CLCTDT) đến năm 2030, định hướng đến năm 2045... Tình hình cụ thể trên các lĩnh vực như sau:

1. Tình hình sản xuất và đời sống

Các địa phương thuộc vùng đồng bào DTTS&MN tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực triển khai thực hiện các chính sách, chương trình, dự án, trọng tâm là 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (Chương trình MTQG), các chính sách đặc thù, chương trình xây, sửa nhà ở, xóa nhà tạm, nhà dột nát²; quan tâm công tác đền ơn, đáp nghĩa, an sinh xã hội đối với người dân dịp Tết Nguyên đán và giáp hạt³, Lễ, Tết cổ truyền của DTTS, tháng cao điểm “Vì người nghèo”, đồng bào bị ảnh hưởng biến đổi khí hậu, thiên tai⁴, rủi ro, tai nạn, vùng biên giới, hải đảo bằng nhiều hoạt động thiết thực⁵, đặc biệt là phát huy truyền thống tương thân, tương ái, các bộ, ngành, địa phương, đoàn thể và toàn xã hội đã sẻ chia, ủng hộ người dân các địa phương bị thiệt hại do bão số 3, số 6, mưa lũ sau bão. Hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, trồng trọt tiếp tục duy trì phát triển, đáp ứng tốt nhu cầu thị trường, hiện đang tập trung phục vụ Tết Nguyên đán năm 2025; đối với các địa phương bị ảnh hưởng trực tiếp bão, lũ, nhất là bão số 3, số 6 đã khẩn trương khắc phục hậu quả, nhanh chóng ổn định tình hình Nhân dân, đẩy mạnh khôi phục sản xuất kinh doanh sớm ổn định cuộc sống theo tinh thần Nghị quyết của Chính phủ⁶; công tác bình ổn giá được thực hiện tốt⁷. Các mô

¹ 25/52 tỉnh thuộc vùng đồng bào DTTS&MN

² Trong đó có Chương trình “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát” theo phát động của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 1243/QĐ-TTg ngày 22/10/2024 thành lập Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước); Công điện số 117/CĐ-TTg ngày 18/11/2024 về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước và Đề án hỗ trợ nhà ở của Bộ Công an và của địa phương.

³ Thủ tướng Chính phủ đã xuất cấp hỗ trợ gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho các địa phương để hỗ trợ cho Nhân dân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 và trong thời gian giáp hạt năm 2024 theo các Quyết định: Số 136/QĐ-TTg ngày 01/02/2024; số 141/QĐ-TTg ngày 02/02/2024; số 146/QĐ-TTg ngày 03/02/2024; số 147/QĐ-TTg ngày 03/02/2024; số 465/QĐ-TTg ngày 30/5/2024 và số 508/QĐ-TTg ngày 13/6/2024; thực hiện kế hoạch thăm và tặng 12.600 suất quà cho người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn dịp Tết Giáp Thìn 2024.

⁴ Các tỉnh phía Bắc, miền Trung bị thiệt hại nghiêm trọng do bão, lũ, nhất là các cơn bão số 3, số 6; các tỉnh Nam Bộ, Tây Nguyên và duyên hải miền Trung bị hạn, mặn, thiếu nước sinh hoạt.

⁵ Trao quà cho người dân khó khăn, nạn nhân chất độc da cam, người khuyết tật, hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn...; khám bệnh, phát thuốc miễn phí, tặng thẻ Bảo hiểm y tế, xây dựng cầu, đường nông thôn... hỗ trợ sinh kế cho phụ nữ nghèo, khó khăn, giúp phụ nữ phát triển kinh tế.

⁶ Nghị quyết số 143/NQ-CP ngày 17/9/2024 về các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để khẩn trương khắc phục hậu quả bão số 3 (Yagi), nhanh chóng ổn định tình hình Nhân dân, đẩy mạnh khôi phục sản xuất kinh doanh, tích cực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, kiểm soát tốt lạm phát.

⁷ Giá cả một số loại mặt hàng nông sản nhìn chung cao hơn cùng kỳ năm trước, nhất là loại nông sản xuất khẩu như: lúa, cà phê, sầu riêng, dứa tươi...

hình, điển hình tiên tiến trong sản xuất, hợp tác sản xuất, kinh doanh được quan tâm tạo điều kiện nhân rộng. Một số địa phương tổ chức biểu dương thanh niên hoặc hộ dân vùng DTTS có mô hình kinh tế tiêu biểu, gương khởi nghiệp thành công, các hoạt động thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp, tiêu thụ sản phẩm và thu hút đầu tư vùng DTTS. Thị trường lao động có nhiều khởi sắc dịp cuối năm⁸, nhiều doanh nghiệp, cơ sở sản xuất có nhiều đơn hàng, tạo nhiều việc làm mới. Từ đó, giúp đồng bào cải thiện thu nhập, ổn định cuộc sống, giảm tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo trong DTTS.

Tuy vậy, tình hình sản xuất, đời sống của đồng bào còn nhiều khó khăn, việc làm có lúc, có nơi thiếu ổn định, doanh nghiệp thiếu nguồn cung nguyên liệu cho xuất khẩu; giá cả một số loại nông sản luôn biến động, có lúc giảm mạnh, khó tiêu thụ; dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi phức tạp; cháy nổ; rủi ro và tai nạn lao động tăng... Khí hậu thay đổi thất thường bất lợi theo vùng, miền như miền Bắc thời tiết lạnh, rét, nước lũ cao vượt mức báo động 3, trong khi Tây Nguyên và Nam Bộ nắng nóng đặc biệt gay gắt; hạn, mặn xâm nhập, thiếu nước ngọt, triều cường dâng cao, sạt lở đất⁹, các tỉnh Đông Nam Bộ và Tây Nguyên thiếu nước trầm trọng phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất. Do ảnh hưởng của bão số 3, tại miền Bắc đã xuất hiện mưa lũ lớn nhất trong vòng 45 năm qua, gây thiệt hại rất nặng nề. Theo báo cáo của Ban Dân tộc các tỉnh: Lạng Sơn, Cao Bằng, Tuyên Quang, Yên Bái, Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Sơn La, Điện Biên, Hòa Bình, Bắc Kạn, Thanh Hoá đã có 206 người DTTS bị thiệt mạng, 73 người DTTS bị thương, 30 người DTTS bị mất tích, 133.678 ngôi nhà của đồng bào DTTS bị ảnh hưởng (vùi lấp, sạt lở, ngập lụt, di dời và tóc mái) trong đó 1.447 ngôi nhà bị sập, vùi lấp hư hỏng hoàn toàn... Sau bão số 3, đến tháng 10, mưa to kèm lốc, sét, lũ dâng cao, triều cường Nam Bộ, ngập úng cục bộ¹⁰, nguy cơ cao sạt lở đất, lũ cuốn phải sơ tán dân đến nơi an toàn và rủi ro đột xuất gây nhiều thiệt hại về người, tài sản tại vùng đồng bào DTTS&MN. Từ cuối tháng 10 đến cuối tháng 11, do ảnh hưởng của các cơn bão số 5, số 6 và hoàn lưu bão, áp thấp nhiệt đới gây thiệt hại về người, tài sản của người dân các tỉnh khu vực miền Trung, trong đó có vùng DTTS&MN tại các tỉnh như: Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Đà Nẵng, Quảng Ngãi¹¹. Năm 2024 đã xảy ra khoảng 300 vụ động đất ở các tỉnh,

⁸ Nhất là tại các tỉnh, thành thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam như Thành phố Hồ Chí Minh, các tỉnh: Bình Dương, Đồng Nai.

⁹ Khoảng trên 900 vụ thiệt hại do sụt lún, sạt lở đất, nhất là bờ sông, đê biển, phải di dời nhà ở đến nơi an toàn tại các địa phương: Cà Mau, Bạc Liêu, Kiên Giang, Cần Thơ, Hậu Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh, Long An, Bình Thuận...

¹⁰ Triều cường kết hợp mưa lớn, Nam Bộ có nơi bị ngập úng; hiện triều cường ở Nam Bộ vượt báo động 3 gây ngập lụt nhiều nơi, đợt triều cường rầm tháng 9 âm lịch là đợt triều cường cao nhất trong năm.

¹¹ Các tỉnh: Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, tính đến ngày 26/11, mưa lớn gây thiệt hại như sau: 02 người bị thương (Thừa Thiên Huế); 06 nhà bị hư hỏng (Thừa Thiên Huế 01, Quảng Nam 01, Quảng Ngãi 04); 139 nhà bị ngập (Quảng Ngãi); 338 con gia súc, gia cầm bị thiệt hại (Quảng Ngãi 330, Quảng Nam 08); Về giao thông: Tỉnh Thừa Thiên Huế: ngập một số tuyến đường tỉnh (Đường tỉnh 1, 2, 3, 5, 8A, 12B, 12D, 15B, 19, 25B) và nhiều tuyến đường liên thôn, liên xã; tỉnh Quảng Nam: sạt lở 25 điểm đường (QL 40B, 24C, đường huyện và một số đường liên xã); tỉnh Bình Định, tại huyện An Lão, một số nơi bị sạt lở cục bộ. Ngoài ra, các công trình khác: 01 kè, 10 tuyến kênh, 02 công, 16 đập dâng, 01 nhà văn hóa (Quảng Ngãi); 01 điểm trường bị sạt lở, hư hỏng, 250m bờ biển bị sạt lở (Quảng Nam). Các địa phương đã tổ chức sơ tán: 360 hộ/1.1134 người khu vực nguy cơ sạt lở,

thành, phố: Kon Tum, Tuyên Quang, Lai Châu, Hòa Bình, Hà Nội, Yên Bái, Thanh Hoá, Điện Biên, Ninh Bình, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Ngãi.

Dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi diễn biến phức tạp, nhất là dịch tả lợn châu Phi bùng phát tại nhiều địa phương¹², nhiều nhất tại các tỉnh: Gia Lai¹³, Bắc Kạn, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Hòa Bình, Sơn La, Quảng Nam, Long An và bệnh tiêu chảy ở bò sữa tại tỉnh Lâm Đồng. Các địa phương chủ động chỉ đạo thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ¹⁴.

2. Văn hóa xã hội; an ninh, trật tự

a) Về văn hóa - thông tin:

Cùng với cả nước, các địa phương vùng DTTS&MN tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin tuyên truyền ý nghĩa mừng Đảng, mừng Xuân năm 2024 và các ngày Lễ kỷ niệm của đất nước, như: 94 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02), Ngày văn hóa các dân tộc Việt Nam (19/4), 78 năm ngày truyền thống cơ quan công tác dân tộc (03/5), 49 năm ngày giải phóng hoàn toàn đất nước (30/4), 70 năm kỷ niệm chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5), 134 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5), 79 năm ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8) và Quốc khánh Nước CHXHCN Việt Nam (02/9), 94 năm thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam (18/11), 80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12)... cùng các sự kiện truyền thống của các địa phương và thực hiện nghi thức trang nghiêm Lễ Quốc tang cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng với sự bày tỏ niềm tiếc thương vô hạn của các tầng lớp Nhân dân khi phải tiễn biệt cố Tổng Bí thư.

Các cơ quan thông tin đại chúng¹⁵ tiếp tục quan tâm đến chất lượng, thời lượng phát thanh, truyền hình bằng tiếng DTTS với nội dung phong phú, đa dạng, kịp thời phối hợp cung cấp thông tin đến người dân là DTTS, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước vùng DTTS, thành tựu phát triển KT-XH, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng DTTS, kết quả đại hội đại biểu các DTTS các cấp, chuẩn bị đại hội Đảng các cấp, các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm, cảnh báo phòng, chống thiên tai... đặc biệt là thông tin hoạt động hưởng về đồng bào bị thiệt hại

ngập sâu đến nơi an toàn (Thừa Thiên Huế: 206 hộ/577 người; Quảng Nam 138 hộ/523 người tại Bắc Trà My; Quảng Ngãi 16 hộ/30 người tại huyện Đức Phổ và Ba Tơ).

¹² Thống kê sơ bộ từ đầu năm 2024 đến nay, cả nước ghi nhận trên 700 ổ dịch, tiêu hủy khoảng 47.000 con lợn tại 46 tỉnh, thành, cao gần 4 lần so với cùng kỳ năm 2023.

¹³ Thông tấn xã Việt Nam đã thông tin phản ánh, để giúp người dân giải quyết sinh kế, đầu tháng 10/2024, UBND thị trấn Ia Ly (huyện Chư Păh) đã triển khai Dự án 2, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, cấp 100 con lợn giống với kinh phí 300 triệu đồng cho 18 hộ dân nghèo và cận nghèo là người DTTS tại làng Vân và làng Mun. Sau khi các hộ nhận về nuôi, chỉ trong hơn 01 tháng đã có 52 con lợn bị chết, 6 con đang mắc bệnh nghi dịch tả lợn châu Phi.

¹⁴ Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 06/11/2024 về việc tập trung triển khai quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng, chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

¹⁵ Tỉnh Sóc Trăng tổ chức Lễ ra mắt giao diện mới Báo Sóc Trăng Điện tử và Chuyên trang Báo Sóc Trăng Điện tử tiếng Khmer, với tôn chỉ mục đích là thông tin đối ngoại của Đảng, Nhà nước và của tỉnh; tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các hoạt động, các sự kiện chính trị của tỉnh; kết quả thực hiện chính sách dân tộc, các sự kiện của tỉnh, tình hình KT - XH của tỉnh, vùng đồng bào Khmer..."

do bão số 3, số 6 được lan tỏa, góp phần động viên, chia sẻ kịp thời các nạn nhân bị ảnh hưởng.

Chính sách bảo tồn, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa các DTTS tiếp tục được quan tâm thực hiện, trong đó có các Lễ, Tết¹⁶ truyền thống, định kỳ tổ chức ngày hội văn hóa, thể thao dân tộc, hội thi, hội diễn của đồng bào các dân tộc, hỗ trợ xây dựng các thiết chế văn hóa, đầu tư nâng chất lượng các Đoàn nghệ thuật và thể thao đối với đồng bào DTTS... gắn với du lịch tại địa phương, tranh thủ các nguồn vốn từ các Chương trình MTQG, góp phần phát triển kinh tế tại chỗ¹⁷. Các hủ tục lạc hậu từng bước được xóa bỏ, đời sống tinh thần của đồng bào DTTS đã được cải thiện, mức hưởng thụ văn hóa được nâng lên.

b) Về giáo dục - đào tạo

Các địa phương đã hoàn thành năm học 2023-2024, kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2024 đối với vùng đồng bào DTTS&MN tiến bộ hơn so với kỳ thi năm trước¹⁸. Các địa phương tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện hiệu

¹⁶ Tết Chôl Chnăm Thmây, lễ Sene Đôn Ta của dân tộc Khmer (Nam Bộ), tết Ramurwan của dân tộc Chăm theo đạo Hồi giáo Bàni, tết Roya Haji hoặc Tháng Ramadan của dân tộc Chăm theo Hồi giáo (Islam), tết Katê của dân tộc Chăm theo đạo Balamôn, tết Đầu lúa của dân tộc Cơ ho và Raglay (Bình Thuận), Lễ hội Sayangva (cúng thần Lúa hay là Mừng lúa mới) của dân tộc Chơ ro (Đồng Nai), lễ mừng lúa mới còn gọi là lễ hội Nhỏ Rhe của dân tộc Mạ (Lâm Đồng), lễ hội Gầu Tào dân tộc Mông, lễ hội Ná Nhèm dân tộc Dao, lễ hội cầu mùa dân tộc Tày (phía Bắc), lễ hội truyền thống Chợ tình Xuân Dương, mang đậm bản sắc dân tộc Nùng (Bắc Kạn), lễ cúng bến nước, cúng mừng sức khỏe của DTTS tại chỗ Tây Nguyên, tết Nguyên tiêu của dân tộc Hoa,...

- Trong thời gian 01 tháng từ ngày 15/10-15/11, đồng bào Khmer tổ chức lễ Dâng y Kathina và lễ hội Oóc om bôc
- Đua ghe ngo theo phong tục tập quán, thuần phong mỹ tục và quy định của pháp luật, gắn với các hoạt động tuần lễ văn hóa, du lịch tại địa phương.

- Tỉnh Đắk Lắk, tại Bảo tàng tỉnh, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) phối hợp tổ chức Lễ khai mạc Triển lãm ảnh "Sắc màu các dân tộc Việt Nam". Với 200 tác phẩm của 87 tác giả được trưng bày tại triển lãm thể hiện những nét văn hóa đặc trưng, tiêu biểu của 54 dân tộc Việt Nam. Cục Văn hóa cơ sở, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với tỉnh tổ chức triển lãm tranh cổ động tuyên truyền về xây dựng môi trường văn hóa và chào mừng kỷ niệm 120 năm ngày thành lập tỉnh Đắk Lắk (22/11/1904 – 22/11/2024).

- Tỉnh Bắc Giang: Liên hoan nghệ thuật hát then, đàn tính các dân tộc Tày, Nùng, Thái lần thứ VII năm 2024, đoàn nghệ nhân, diễn viên Bắc Giang giành 2 giải A, 4 giải B, 1 giải C và được tặng Bằng khen. Liên hoan do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức từ ngày 16 - 18/11 tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam (TP Hà Nội), hơn 400 nghệ nhân, diễn viên quần chúng các dân tộc Tày, Nùng, Thái ở 14 tỉnh, thành tham gia biểu diễn.

- Tỉnh Lạng Sơn đã tổ chức thành công Ngày hội văn hóa, thể thao và du lịch các dân tộc vùng Đông Bắc lần thứ XI gắn với kỷ niệm 193 năm Ngày thành lập tỉnh Lạng Sơn và 115 năm Ngày sinh đồng chí Hoàng Văn Thụ; triển khai kiểm kê di tích lịch sử - văn hóa, hoàn thành hồ sơ xếp hạng di tích cấp tỉnh 01 di tích.

- Tỉnh Tuyên Quang tổ chức chương trình nghệ thuật "Tuyên Quang với khát vọng phát triển phồn vinh và hạnh phúc" chào mừng Hội nghị Văn hóa toàn tỉnh và tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2014 của BCH Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

¹⁷ Trong đó có những sự kiện văn hóa, thể thao đặc sắc trên địa bàn tỉnh Sơn La dịp nghỉ Lễ 2/9. Dịp này, tối 03/9, tại thủ đô Manila, Philippines đã diễn ra Lễ trao Giải thưởng Du lịch thế giới (World Travel Awards) khu vực châu Á và châu Đại Dương lần thứ 31 năm 2024. Khu Du lịch Quốc gia Mộc Châu, tỉnh Sơn La lần thứ 3 được vinh danh với danh hiệu "Điểm đến thiên nhiên khu vực hàng đầu châu Á 2024".

¹⁸ - Tỉnh Trà Vinh, điểm trung bình thi tốt nghiệp năm 2023 là 6,072, năm nay lên 6,541; kết quả Trà Vinh nhay vọt 22 bậc, từ hạng 60 lên 38, tỷ lệ đạt của tỉnh 99,88%, cao hơn 0,85%, nhất là môn Ngữ văn đạt 8,1 điểm (tăng 1,77 điểm) cao hơn bình quân cả nước 0,87 điểm; tỉnh Cao Bằng đạt tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT năm học 2023 - 2024 đạt 97,92% (bao gồm thí sinh tự do), tăng 1,9% so với năm học trước;..

- Tỉnh Lạng Sơn: Học sinh của tỉnh tham dự thi học sinh giỏi quốc gia với 33/87 thí sinh đoạt giải (tăng 17 giải so với năm 2022 - 2023); kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9, 11, 12: Số đạt giải 2.102/3.630 thí sinh dự thi (tăng 537 giải và 393 thí sinh); Cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp cấp quốc gia năm 2024 với 02/05 dự án

quả nhiệm vụ năm học 2024-2025 theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ. Các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh là người DTTS được thực hiện kịp thời, đầy đủ, đúng quy định¹⁹. Công tác quản lý giáo dục - đào tạo được đẩy mạnh, thu hút các nguồn lực đầu tư²⁰, phát triển giáo dục và đào tạo có nhiều chuyển biến tích cực; nhiều địa phương còn có thêm chính sách đặc thù bằng nghị quyết của HĐND cấp tỉnh²¹ góp phần khắc phục ảnh hưởng bão, lũ và quan tâm công tác khuyến học, khuyến tài, biểu dương, khen thưởng giáo viên, học sinh DTTS có thành tích xuất sắc năm học 2023-2024, tặng quà, học bổng, nhận đỡ đầu cho trẻ em, học sinh, sinh viên khó khăn, vùng biên giới, hải đảo dịp Tháng hành động vì trẻ em, hè, năm học mới và Lễ, Tết... Từ đó, góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, tỷ lệ huy động trẻ đến trường, tỷ lệ học sinh khá, giỏi ngày càng tăng²², chất lượng dạy và học được nâng lên. Việc bảo tồn ngôn ngữ, chữ viết các DTTS được quan tâm²³, nhất là tổ chức các lớp học tiếng DTTS dịp hè²⁴. Tuy nhiên, một số địa phương

đạt giải (01 dự án đạt giải Nhất, 01 dự án đạt giải Ba); Tỷ lệ tốt nghiệp THPT 2024 đạt 99,1%, tăng 0,84% so với năm 2023.

¹⁹ Bộ Tài chính ban hành các Quyết định số 1078/QĐ-BTC xuất bổ sung gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh học kỳ II năm học 2023- 2024, Quyết định số 2112/QĐ-BTC ngày 09/9/2024 xuất gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh học kỳ I năm học 2024-2025, gồm 37.379.521,2 kg cho 40 tỉnh thành để hỗ trợ cho 541.501 học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP; chính sách cử tuyển; tăng cường dạy học tiếng Việt cho trẻ em, học sinh DTTS; miễn, giảm học phí; chính sách học bổng; thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập và các hoạt động về học tập cộng đồng năm 2024.... Tỉnh Sóc Trăng, năm 2024 tổ chức được 150 lớp xóa mù chữ với 3.895 học viên, DTTS 1.196 học viên.

²⁰ Theo số liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về tổng kết công tác xã hội hóa về kiên cố trường lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2013-2023 ngày 25/10: Hoạt động xã hội hóa giáo dục có những bước tiến tích cực, với sự tham gia của hơn 300 tập thể, doanh nghiệp, cá nhân đầu tư để kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên; các gia đình ở nhiều địa phương đã hiến trên 500ha đất để xây dựng mới, kiên cố hóa phòng học, nhà công vụ cho giáo viên. Có khoảng 36 nghìn phòng học, 1.300 phòng công vụ cho giáo viên được đầu tư từ nguồn xã hội hóa với tổng kinh phí ước khoảng 33 nghìn tỷ đồng.

- Tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 1789/QĐ-UBND ngày 31/10/2024 về phê duyệt dự toán: Mua sắm trang thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3, lớp 7 và lớp 10 trên địa bàn tỉnh: 144.248.078.025 đồng.

- Tỉnh Gia Lai giao 44 tỷ đồng cho để thực hiện Dự án đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho 24 trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông có học sinh bán trú giai đoạn 2023-2025.

- Tỉnh Sóc Trăng chi 134,5 tỷ đồng cho các trường phổ thông dân tộc nội trú bằng nguồn ngân sách địa phương kết hợp với Chương trình MTQG DTTS&MN.

²¹ Hiện, cả nước có 08 tỉnh, thành miễn học phí 100% cho học sinh từ mầm non tới hết lớp 12 trong các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024-2025 là Đà Nẵng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Hải Phòng, Quảng Ninh, Khánh Hòa, Quảng Nam, Vĩnh Phúc, Yên Bái; riêng Lào Cai, hiện tạm thời chưa thu học phí học sinh từ tháng 9 đến hết tháng 11, năm học 2024-2025 trong khi chờ Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét.

²² Tỉnh Lạng Sơn: Học sinh của tỉnh tham dự thi học sinh giỏi quốc gia với 33/87 thí sinh đoạt giải (tăng 17 giải so với năm 2022 - 2023); kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9, 11, 12: Số đạt giải 2.102/3.630 thí sinh dự thi (tăng 537 giải và 393 thí sinh); Cuộc thi học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp cấp quốc gia năm 2024 với 02/05 dự án đoạt giải (01 dự án đạt giải Nhất, 01 dự án đạt giải Ba),...

- Tỉnh Cao Bằng: Đội Robotics 11 Trường THPT chuyên Cao Bằng thi đấu ấn tượng Tại giải VEX Robotics World Championship 2024 tổ chức tại Mỹ, xếp hạng 49/820 đội, đây là năm thứ 2 liên tiếp đội Robotics 11 Trường THPT Chuyên Cao Bằng giành được suất thi đấu quốc tế tại Mỹ...

²³ Các tỉnh: Sóc Trăng có Trường Bồ túc Văn hóa Pali Trung cấp Nam Bộ; Trà Vinh có Trường Trung cấp Pali - Khmer tỉnh là điểm sáng trong công tác giáo dục phổ thông cho sư sãi Phật giáo Nam tông Khmer.

²⁴ - Tỉnh Kiên Giang ban hành chính sách hỗ trợ người dạy chữ Khmer, người dạy chữ Hoa: 30.000 đồng/tiết dịp hè theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 22/7/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Tỉnh Bạc Liêu: Trao 560 triệu đồng hỗ trợ các chùa dạy chữ Khmer dịp hè năm 2024.

vẫn còn khó khăn, hạn chế về cơ sở vật chất, thiếu số lượng giáo viên²⁵, sinh viên cử tuyển đã tốt nghiệp nhưng chưa được bố trí việc làm (sau khi Chính phủ ban hành Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021, nhưng một số địa phương thuộc tỉnh Đắk Lắk vẫn tiếp tục chi trả phụ cấp ưu đãi đối với giáo viên theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017. Qua thanh tra, tỉnh đã phát hiện và yêu cầu truy thu số tiền chi sai quy định, nhiều giáo viên lo lắng²⁶).

c) Đào tạo nghề, giải quyết việc làm

Các địa phương tiếp tục quan tâm công tác nâng cao chất lượng dạy, đào tạo nghề, đặc biệt là tăng cường đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2021 - 2030; tìm giải pháp cải thiện chất lượng đào tạo lao động, kết hợp giải quyết việc làm; thực hiện chính sách vay vốn ưu đãi; đẩy mạnh tổ chức các phiên giao dịch việc làm gắn với thị trường lao động trong, ngoài nước²⁷; quan tâm gặp gỡ, đối thoại, tặng vật chất cho người lao động nhân Tháng công nhân; chấn chỉnh công tác an toàn, vệ sinh lao động, bảo đảm tuyệt đối an toàn cho người lao động theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 51/CĐ-TTg ngày 21/5/2024. Tuy nhiên, còn xảy ra một số vụ tai nạn lao động gây thương vong, đáng báo động; ít địa phương có chính sách hỗ trợ; mức hỗ trợ theo hình thức đào tạo nghề sơ cấp và dưới 3 tháng²⁸ còn thấp so với thực tế và thiếu lao động có trình độ kỹ thuật cao theo nhu cầu. Trước thực trạng này, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội đã xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Đề án "Nâng cao chất lượng lực lượng lao động vùng DTTS&MN đáp ứng nhu cầu thị trường lao động trong nước và quốc tế".

d) Về y tế

Các địa phương tiếp tục thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe Nhân dân, tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh²⁹, góp phần đảm bảo thực hiện tốt Chương trình MTQG. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nguồn nhân lực y tế vùng DTTS nhìn chung được quan tâm đầu tư; mạng lưới y tế cơ sở cơ bản

- Tỉnh Cà Mau: Tổng kết công tác dạy chữ Khmer, chữ Hoa hè năm 2024 và hỗ trợ kinh phí cho giáo viên và các điểm dạy chữ dân tộc, hỗ trợ sách giáo khoa, viết, tập học sinh cho các em, tổng kinh phí trên 400 triệu đồng.

- Tỉnh Quảng Ngãi có sản phẩm phần mềm Từ điển điện tử tiếng đồng bào DTTS Việt - Hrê, Việt - Co và ngược lại nhằm hỗ trợ công tác giảng dạy, học tập, nghiên cứu về tiếng nói, chữ viết của người Hrê, người Co.

²⁵ Theo thống kê của Bộ GD&ĐT, hết năm học 2023-2024, cả nước vẫn thiếu khoảng 113.000 giáo viên.

²⁶ Tỉnh Đắk Lắk chỉ còn 130 xã thuộc vùng DTTS&MN (giảm 54 xã so với Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017). Các địa phương ở Đắk Lắk chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi đối với giáo viên ở 54 xã theo mức cũ dẫn đến vượt mức quy định. Thanh tra tỉnh Đắk Lắk đề nghị truy thu tiền chênh lệch chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo trong 38 tháng, từ tháng 6/2021- tháng 8/2024. Nhiều giáo viên lo lắng trước thông báo truy thu tiền phụ cấp ưu đãi đối với nhà giáo vượt mức quy định trong nhiều năm.

²⁷ - Tỉnh Sơn La: Trong tháng 11/2024, Chương trình việc làm đã chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm cho 2.532 lao động. Lũy kế 10 tháng, toàn tỉnh đã chuyển đổi nghề nghiệp và tạo việc làm cho 20.479 người (đạt 103,4% so với kế hoạch). Trong đó: Kết nối thành công cho 29 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng. Lũy kế 10 tháng là 219 lao động, đạt 109,5% kế hoạch. Lao động mới đi làm việc ngoại tỉnh trong tháng là 2.407 người. Lũy kế đến thời điểm báo cáo là 90.112 người.

- Tỉnh Cà Mau: Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã giải quyết việc làm cho hơn 39.600 lao động, đạt 98,3% kế hoạch (13.814 lao động trong tỉnh, 25.411 lao động ngoài tỉnh và 375 lao động ngoài nước).

²⁸ Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 152/2016/TT-BTC ngày 17/10/2016 của Bộ Tài chính (tương đương 67% so giai đoạn trước năm 2021).

²⁹ Như: bệnh sốt xuất huyết, bệnh chân tay miệng, bệnh thủy đậu, bạch hầu, bệnh đau mắt đỏ...

được hoàn chỉnh, nhiều địa phương đạt 100% xã đạt chuẩn quốc gia về y tế; đội ngũ cán bộ y tế đáp ứng được yêu cầu chuyên môn, tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ 100%; số lượt Nhân dân được khám bệnh theo chế độ BHYT ngày càng tăng. Một số địa phương quan tâm thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ đóng BHYT cho người DTTS đang sinh sống tại các xã khu vực II, III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2016 - 2020 mà các xã này không còn trong danh sách xã khu vực II, III, thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng DTTS&MN giai đoạn 2021-2025, hộ cận nghèo và mua cấp thẻ BHYT cho người có uy tín trong đồng bào DTTS bằng ngân sách của tỉnh; quan tâm vận động xã hội hóa chăm sóc bệnh nhân nghèo, kết hợp trao quà cho người dân vùng DTTS&MN, biên giới, kể cả người dân Campuchia, góp phần bảo đảm an sinh xã hội³⁰.

Tuy nhiên, tình trạng sốt xuất huyết, tay chân miệng, dịch sởi ở các địa phương thuộc các tỉnh phía Nam vẫn đang diễn biến phức tạp, sốt rét tăng vào mùa mưa³¹, trẻ em mắc các bệnh lý về hô hấp nhập viện tăng cao do nắng nóng; cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc và nhân lực y tế ở một số nơi vùng DTTS còn hạn chế.

đ) Tình hình tôn giáo

Hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trong vùng đồng bào DTTS cơ bản ổn định, đảm bảo theo quy định pháp luật. Cấp ủy, chính quyền các cấp quan tâm, tạo điều kiện để các tổ chức tôn giáo tổ chức các lễ trọng truyền thống³² của tôn giáo; thường xuyên nắm tình hình, tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật³³; tiếp xúc, gặp gỡ với các tổ chức tôn giáo, đại diện các cơ sở thờ tự trên địa bàn để kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ vướng mắc, tạo sự thông suốt trong quá trình hoạt động³⁴. Các chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo tin tưởng, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các cuộc vận động tại địa phương, nhất là

³⁰ - Tỉnh An Giang: Khám bệnh miễn phí và phát quà cho khoảng 400 người dân là đồng bào dân tộc thiểu số Khmer xã Châu Lăng, Tri Tôn, với tổng kinh phí trên 100 triệu đồng, do nhóm Hương Sen An Giang hỗ trợ.

- Tỉnh Kiên Giang: Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo tỉnh phối hợp đoàn bác sỹ Nhân ái (TP. Hồ Chí Minh), Trung tâm Y tế huyện An Biên và Trung tâm Y tế huyện Tân Hiệp tổ chức phẫu thuật mắt miễn phí, trao quà cho 357 bệnh nhân nghèo, toàn bộ kinh phí gần 400 triệu.

³¹ Theo thông tin từ Trung tâm Kiểm soát bệnh tật.

³² Trong trung tuần tháng 10 đến tháng 11, các chùa Phật giáo Nam tông Khmer đã tổ chức lễ dâng y Kathina theo truyền thống hàng năm của Phật giáo Nam tông Khmer. Riêng tại tỉnh Trà Vinh có 143 chùa Khmer đều được nhận quà của vợ ông Hun Sen, nguyên Thủ tướng Chính phủ Hoàng gia Campuchia với tổng kinh phí khoảng 60 tỷ đồng, đặc biệt tại chùa Svay Xiêm Thmây thuộc xã Ngải Xuyên, huyện Trà Cú vợ ông Hun Sen chủ trì tổ chức Lễ này với qui mô lớn trong thời gian 03 ngày (03-05/11), được đông đảo đồng bào Phật tử, sư sãi Khmer phấn khởi đón tiếp, nhìn chung tình hình diễn ra đảm bảo an toàn ổn định.

³³ - Ban Tôn giáo Chính phủ phối hợp cùng Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng tổ chức Hội nghị tuyên truyền chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường cho các vị chức sắc, chức việc của các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh Sóc Trăng, An Giang phối hợp với các sở, ngành tổ chức Hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho 465 đại biểu (Sóc Trăng: 350; An Giang: 65) là chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo, đại diện các cơ sở thờ tự của các tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

³⁴ Tỉnh Kiên Giang: Ban Trị sự GHPGVN tỉnh tổ chức Lễ công bố quyết định thành lập Điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung Suvannabhunivansa (Tông Kim Biên) xã Đông Yên, huyện An Biên. Đây là Điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đầu tiên của đồng bào Khmer trên địa bàn tỉnh.

hoạt động an sinh xã hội, phát triển giáo dục, góp phần phát triển KT-XH, ổn định an ninh trật tự tại địa phương³⁵.

Nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn năm 2024 và các Lễ, Tết cổ truyền gắn với tôn giáo của đồng bào DTTS, Tỉnh ủy, Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Ủy ban MTTQ Việt Nam cấp tỉnh một số địa phương tổ chức gặp mặt đại biểu đại diện các tổ chức tôn giáo, chức sắc, chức việc; tổ chức đoàn đến thăm, chúc mừng các tổ chức và cá nhân là các vị chức sắc, chức việc tiêu biểu...

e) Tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội

Tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội vùng DTTS&MN và biên giới nhìn chung ổn định, không có điểm nóng, nổi cộm, nhất là thời điểm dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024 và Lễ, Tết của các DTTS. Các địa phương thường xuyên xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc và thế trận an ninh nhân dân trong vùng đồng bào DTTS&MN, vùng biên giới; tích cực phát huy vai trò người có uy tín, nêu gương điển hình về học tập và làm theo Bác Hồ; vận động đồng bào thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước³⁶, trong đó có vận động giao nộp vũ khí của một số tỉnh Tây Nguyên³⁷.

Tuy nhiên, tình hình an ninh trật tự vùng DTTS có nơi còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp, các thế lực thù địch, phản động không ngừng chống phá Đảng, Nhà nước ta, có nơi vẫn còn lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ để thực hiện âm mưu “diễn biến hoà bình”, tuyên truyền đạo trái pháp luật; sử dụng mạng xã hội lan truyền thông tin tạo ra dư luận bất đồng, lừa đảo trong vùng đồng bào dân

³⁵ - Dịp hè năm 2024, Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước một số tỉnh, thành: Tỉnh Sóc Trăng đã vận động các chùa mở 310 lớp dạy học chữ Khmer từ lớp 1 đến lớp 5 với tổng số 9.576 học viên và sơ cấp Pali 45 lớp với tổng số tăng sinh 472 vị và thoma vini có 3 lớp với 19 vị theo học; tỉnh Kiên Giang phối hợp tổ chức lễ bàn giao trên 6.000 quyển sách giáo khoa Khmer ngữ cho các chùa do Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh hỗ trợ.

- Các tỉnh phối hợp Hội Từ thiện chùa Tường Nguyên (TP. Hồ Chí Minh) khánh thành 3 phòng học tại chùa Nha Sĩ Mới (Kiên Giang), tổng kinh phí xây dựng 1 tỷ đồng và 3 phòng học tại chùa Ba Xoài (An Giang), chi phí thực hiện hơn 1,2 tỷ đồng từ nguồn vận động; Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước tỉnh Sóc Trăng đã vận động trên 5 tỷ đồng cho công tác từ thiện xã hội; tỉnh Tây Ninh: Chùa Chàng Rục tổ chức chương trình tặng quà trao tặng 120 phần quà cho hộ dân tộc Khmer nghèo và 150 phần quà cho học sinh nghèo, hiếu học trên địa bàn xã Hoà Hiệp.

³⁶ Tỉnh Thái Nguyên, đồng bào dân tộc Sán Dìu phấn khởi hiến đất làm đường tại địa phương.

- Các địa phương vùng Tây Nguyên tiếp tục công tác đấu tranh, bóc gỡ, xử lý các đối tượng hoạt động phục hồi Fulro, Tin lành Đê ga và tà đạo Hà môn... Chủ động thực hiện các biện pháp bảo vệ biên giới, phòng chống vượt biên, xâm nhập trái phép; vi phạm lâm luật và phá rừng trái phép.

³⁷ Tỉnh Đắk Nông, Công an tỉnh đã tổ chức 21 buổi tuyên truyền cho hơn 3.000 cán bộ, giáo viên, học sinh; 45 buổi tuyên truyền tập trung với gần 17.000 lượt người dân tham dự và tuyên truyền cá biệt đối với 521 đối tượng đồng thời tuyên truyền vận động người dân tiến hành ký cam kết không sản xuất, mua bán, tàng trữ và sử dụng trái phép vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ và pháo đối với 1.510 trường hợp; tuyên truyền, vận động và yêu cầu 229 nhà xe ký cam kết không tàng trữ, vận chuyển trái phép VK, VLN, CCHT và pháo. Sau hơn 3 tháng thực hiện cao điểm, lực lượng công an các cấp trong tỉnh đã phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, địa phương đã vận động, thu hồi được 290 súng tự chế các loại, 7 đầu đạn, bom, mìn; 7 công cụ hỗ trợ các loại; 104 vũ khí thô sơ, dao, kiếm các loại; phát hiện, bắt giữ 5 vụ, 7 đối tượng về hành vi sử dụng trái phép súng hơi, gây rối trật tự.

- Tỉnh Lâm Đồng, thống kê sơ bộ từ đầu năm đến nay, Công an tỉnh đã phát hiện 46 vụ, 54 đối tượng vi phạm về vũ khí, công cụ hỗ trợ; đã khởi tố 7 vụ, 7 bị can về các tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng”. Xử phạt vi phạm hành chính 18 vụ, 19 đối tượng với số tiền 236 triệu đồng, đang điều tra, xử lý các vụ việc còn lại (thu giữ 32 khẩu súng các loại). Các đơn vị phát hiện 129 vụ, 170 đối tượng vi phạm về pháo. Thu giữ 1.419,5 kg pháo, 390 hộp pháo, 4.169 quả pháo các loại, 12,09 kg thuốc pháo. Đã khởi tố 22 vụ, 26 bị can, xử phạt hành chính 30 vụ, 33 đối tượng, phạt 405 triệu đồng. Cảnh cáo 13 vụ, 18 trường hợp, củng cố hồ sơ xử lý 64 vụ, 93 đối tượng.

tộc³⁸. Tình trạng khiêu nại, tố cáo liên quan đến đất đai; một số hộ đồng bào DTTS di cư từ nơi khác đến chặt phá, lấn chiếm đất rừng phòng hộ, khu vực biên giới để có đất ở và canh tác vẫn diễn ra³⁹, tình trạng cho vay nặng lãi⁴⁰; vận chuyển, buôn bán ma túy (nhiều tại các tỉnh phía Bắc); hành vi chế tạo vũ khí thô sơ, phá rừng⁴¹ (nhiều tại các tỉnh Tây Nguyên) xuất, nhập cảnh trái phép⁴², trộm cắp tài sản, vi phạm an toàn giao thông vùng DTTS⁴³... vẫn còn xảy ra. Bên cạnh đó, một số nhóm liên kết hoạt động gây ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn trên địa bàn 03 khu vực đặc thù (khu vực Nam Bộ, Tây Nguyên và phía Bắc)⁴⁴.

³⁸ Tỉnh Bắc Kạn liên quan đến giới thiệu việc làm ở nước ngoài có thu nhập cao; tỉnh Lai Châu có vụ bán vàng giả của một nhóm đối tượng người Việt Nam cấu kết với đối tượng người Trung Quốc, hậu quả có 30 hộ dân vùng dân tộc Mông bị lừa gần 600 triệu đồng từ nợ vay.

³⁹ Tỉnh Đắk Nông: Xảy ra 25 vụ phá rừng với 6,26 ha, diện tích rừng bị phá trung bình 0,25ha/vụ, so với cùng kỳ năm 2023, số vụ phá rừng bằng nhau, tuy nhiên diện tích rừng bị phá tăng 3,86ha (tăng 19,1%); tỉnh Gia Lai phát hiện, bắt giữ 15 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, nhiều tang vật, phương tiện vi phạm, lũy kế từ đến nay, toàn tỉnh xảy ra 102 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp (tăng 11 vụ, tương ứng 12,09% so với cùng kỳ năm 2023); tỉnh Đắk Lắk hơn 109 hộ (529 khẩu), là DTTS di cư từ các địa phương: Cao Bằng, Đắk Nông và từ các huyện của tỉnh Đắk Lắk đến địa bàn huyện biên giới Ea Sup và Buôn Đôn và lấn chiếm, chặt phá rừng phòng hộ tại 3 tiểu khu: 440, 436 và 453 thuộc Lâm phần của Trung tâm bảo tồn voi, cứu hộ động vật hoang dã trên địa bàn của xã Krông Na, huyện Buôn Đôn để lấy đất canh tác, với diện tích rừng bị chặt phá hơn 887 ha.

- Tỉnh Đắk Lắk: Lực lượng chức năng huyện Krông Bông đã phát hiện 178 vụ và xử lý 130 vụ vi phạm pháp luật liên quan đến các quy định về quản lý, bảo vệ rừng. Đồng thời, tiếp nhận, xác minh 162 vụ rừng bị phá, lấn chiếm làm nương rẫy, tổng diện tích gần 41 ha thuộc lâm phần quản lý của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Krông Bông. Lực lượng chức năng cũng tịch thu một số tang vật vi phạm gồm: hơn 40 m³ gỗ các loại; 11 xe máy, 1 cửa xăng. Tổng số tiền thu sau xử lý là hơn 266 triệu đồng.

- Tỉnh Lâm Đồng: Phát hiện trên 90 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp, trong đó 74 vụ đã xác định được đối tượng vi phạm, chiếm 82% và 16 vụ chưa xác định được đối tượng vi phạm, chiếm 18%; diện tích thiệt hại do phá rừng 6,13 ha; khối lượng lâm sản thiệt hại là 604,3 m³ gỗ các loại và 9.670 cây lồ ô.

⁴⁰ Trường hợp của bà Kơ Să Ka Thêm ở tỉnh Lâm Đồng vay nóng số tiền 270 triệu đồng, chỉ nhận được 170 triệu đồng, nhưng tòa án buộc phải trả chủ nợ hơn 4 tỷ đồng.

⁴¹ Tỉnh Kon Tum: TAND huyện Tu Mơ Rông tổ chức phiên tòa xét xử lưu động đối với các bị cáo A Nhe, A Nhan và A Thọ cùng trú tại thôn Kạch Lớn 1, xã Đăk Sao bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện truy tố về tội “Hủy hoại rừng”. Phiên tòa được truyền hình trực tuyến đến điểm cầu tại tất cả các xã trên địa bàn huyện. Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận các hành vi phạm tội của mình. Kết thúc phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện tuyên phạt bị cáo A Nhe 30 tháng tù, A Nhan 24 tháng tù và A Thọ 18 tháng tù cùng về tội “Hủy hoại rừng” quy định tại điểm đ khoản 2, Điều 243 Bộ luật Hình sự.

⁴² Lạng Sơn: Tại Cửa khẩu Chi Ma (huyện Lộc Bình), Phòng Quản lý xuất nhập cảnh - Công an tỉnh phối hợp Đồn Biên phòng cửa khẩu đã tiếp nhận 62 công dân Việt Nam xuất cảnh trái phép sang Trung Quốc, do lực lượng chức năng của Trung Quốc trao trả vì không có giấy tờ nhập cảnh hợp pháp.

⁴³ Tỉnh Gia Lai: Số liệu sơ bộ đến nay, TNGT liên quan đến người dân tộc thiểu số là 17 vụ, làm 16 người chết, 4 người bị thương.

⁴⁴ Khu vực Nam Bộ: Có nơi vẫn còn tiềm ẩn yếu tố phức tạp, trong đó có lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, nhân quyền, dân chủ, khiếu kiện kéo dài. Vào ngày 04/6 hàng năm, là ngày mà các tổ chức Hội nhóm Khmer Krom lưu vong ở nước ngoài và một số phần tử phản động hoạt động núp bóng trong nước tại một số điểm vùng đồng bào Khmer đã tổ chức cái gọi là “ngày mất đất Khmer krom - ngày 04/6”. Liên quan đến vụ việc phát ngôn, thái độ của Đại đức Thích Nhuận Đức trong đoạn video ghi năm 2023 được phát tán qua mạng xã hội gây bức xúc trong đồng bào Khmer, ngày 09/7/2024, Ban Thường trực Hội đồng Trị sự, Ban Tăng sự Trung ương, chư tôn đức lãnh đạo đặc trách hệ phái Nam tông Khmer cùng Văn phòng II Trung ương Giáo hội tiến hành kỷ luật Đại đức Thích Nhuận Đức cấm thuyết giảng không thời hạn. Tuy nhiên, một bộ phận nhỏ đồng bào chưa đồng tình, yêu cầu Đại đức Thích Nhuận Đức phải công khai xin lỗi đồng bào Khmer qua mạng xã hội. Đến nay, tình hình vùng đồng bào Khmer cơ bản ổn định.

- Khu vực Tây Nguyên: Qua công tác tuyên truyền, vận động đồng bào chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương, không nghe, không làm theo xúi giục, kích động của phần tử xấu, đã phát huy được hiệu quả, trong đó có gương điển hình một số người DTTS đã từ bỏ tổ chức FULRO

Nhìn chung, các vụ việc xảy ra gây mất an ninh, trật tự đã được chính quyền, ngành chức năng và đoàn thể các cấp làm tốt công tác vận động, tuyên truyền và đấu tranh, xử lý theo quy định.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC DÂN TỘC NĂM 2024

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Ngay từ đầu năm 2024, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các cấp, các ngành, các địa phương tiếp tục đổi mới, chủ động thích ứng, hành động quyết liệt, hiệu quả để triển khai đồng bộ các Luật, Nghị quyết, Kết luận, Chỉ thị của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội; chỉ đạo chuẩn bị chu đáo các nội dung phục vụ Hội nghị Trung ương 8, Kỳ họp thứ 7 Quốc hội khóa XV; nhất là chỉ đạo tập trung triển khai thực hiện 03 Chương trình MTQG, trong đó có Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (Chương trình MTQG DTTS&MN).

Căn cứ chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; UBND đã quán triệt, triển khai thực hiện và đạt được một số kết quả nổi bật trong công tác dân tộc, chính sách dân tộc năm 2024, như sau:

a) Ủy ban Dân tộc

Tiếp tục thực hiện Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới (sau đây gọi là tắt là Kết luận 65); Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030 (sau đây gọi tắt là Đề án tổng thể), UBND tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành rà soát các văn bản pháp luật liên quan đến vùng đồng bào DTTS&MN, các chính sách dân tộc (CSDT) đề đề xuất, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ kịp thời các văn bản không còn phù hợp, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc (CTDT), CSDT.

Để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2024, UBND đã ban hành Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 04/3/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND về việc ban hành Chương trình công tác của UBND năm 2024, trong đó phân công rõ trách nhiệm, quy định tiến độ thời hạn hoàn thành đối với các vụ, đơn vị thuộc UBND nhằm thực hiện có chất lượng, hiệu quả nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

UBND đã xây dựng kế hoạch hành động, chương trình, kế hoạch thực hiện công tác dân tộc năm 2024 tập trung vào các nhóm nội dung: (i) Đảm bảo quy chế

để trở thành người già làng, người có uy tín, người nông dân sản xuất giỏi tại địa phương... một số đối tượng có hành vi chế tạo vũ khí thô sơ, qua vận động cũng đã giao nộp vũ khí cho cơ quan và chính quyền quản lý.

- Khu vực phía Bắc: Hoạt động buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng và tái trồng cây có chứa chất ma túy tập trung nhiều vùng DTTS, biên giới. Bộ Công an đã tổ chức Hội nghị tổng kết 02 năm thực hiện Quyết định số 78/QĐ-TTg ngày 09/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Đấu tranh, ngăn chặn, tiến tới xóa bỏ tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh"; đến nay không còn biểu hiện phức tạp về tình trạng ảnh hưởng tuyên truyền "Nhà nước Mông" và hoạt động của tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh trong khu vực.

làm việc, phương thức chỉ đạo, điều hành tiếp tục được đổi mới, tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, sâu sát và quyết liệt để thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, Chính sách dân tộc; (ii) Tiếp tục tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và ý thức chấp hành nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo UBĐT; (iii) Duy trì thực hiện nền nếp, khoa học lịch công tác tuần, tháng, quý của UBĐT, không để xảy ra việc chông chéo hoặc bỏ sót nội dung cần chỉ đạo, điều hành. Nâng cao công tác rà soát, thẩm định các nội dung đề án, chính sách, báo cáo, văn bản trước khi trình; (iv) Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương.

Trong chỉ đạo điều hành, tập thể Lãnh đạo UBĐT đã bám sát các nhiệm vụ trọng tâm, đổi mới một bước công tác chỉ đạo, điều hành đảm bảo quy chế làm việc; triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ trong lĩnh vực công tác dân tộc với những nội dung nổi bật như sau:

Bộ trưởng, Chủ nhiệm và các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm UBĐT đã tích cực, chủ động, chỉ đạo các vụ, đơn vị thuộc Ủy ban cùng với cơ quan công tác dân tộc địa phương bám sát, đẩy nhanh thực hiện các nhiệm vụ. Đối với các đề án, dự án có liên quan đến nhiều ngành, lĩnh vực, Bộ trưởng, Chủ nhiệm trực tiếp chỉ đạo hoặc phân công các đồng chí Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm chịu trách nhiệm chỉ đạo, lãnh đạo; các vụ, đơn vị có trách nhiệm phối hợp, đảm bảo nguyên tắc tập thể lãnh đạo và phát huy được trách nhiệm cá nhân. Bên cạnh đó, tập thể Lãnh đạo UBĐT luôn quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, khắc phục mọi khó khăn, trở ngại, đảm bảo hệ thống cơ quan công tác dân tộc từ Trung ương đến địa phương triển khai quyết liệt ngay từ những ngày đầu, tháng đầu trong việc thực hiện nhiệm vụ CTDT năm 2024, cụ thể như sau:

Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH, dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2024; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2024, UBĐT đã khẩn trương quán triệt và kịp thời xây dựng, ban hành Chương trình hành động thực hiện hai Nghị quyết, theo phương châm chỉ đạo của Chính phủ: “*Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững*”, trên cơ sở kế thừa những kết quả quan trọng đã đạt được, phát huy mạnh mẽ tinh thần đổi mới, năng động, sáng tạo, thành tựu tích cực trong công tác chỉ đạo, điều hành, với quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ, mục tiêu Kế hoạch phát triển KT-XH và dự toán NSNN năm 2024⁴⁵. Các nội dung chỉ đạo của UBĐT đã chủ động phối hợp chặt chẽ, tranh thủ ý kiến các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương trong việc tổ chức thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc; nghiên cứu, đề xuất những vấn đề lớn, phức tạp trình Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Với sự chỉ đạo quyết liệt của

⁴⁵ Ngày 18/01/2024, Ban Cán sự đảng UBĐT đã ban hành Nghị quyết số 13-NQ/BCSĐ về việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ. Ngày 19/01/2024, UBĐT đã ban hành Quyết định số 48/QĐ-UBĐT về Chương trình hành động của UBĐT thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP và Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ.

Thủ tướng, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ phụ trách và Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT, sự phối hợp, tạo điều kiện của các bộ, ngành... đến nay các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc đã cơ bản được giải quyết, tạo điều kiện thuận lợi cho các địa phương tổ chức triển khai thực hiện.

UBĐT thường xuyên chỉ đạo, kịp thời đôn đốc, hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt các CSDT như: Chính sách đối với người có uy tín (Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023); Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án "Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS" đến năm 2025; Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018-2025"; Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng DTTS giai đoạn 2015-2025"...; chỉ đạo ban hành các văn bản hướng dẫn các địa phương triển khai tổ chức Đại hội đại biểu các DTTS cấp tỉnh, cấp huyện lần thứ IV năm 2024 và tổ chức các Đoàn Lãnh đạo Ủy ban đi dự, chỉ đạo đại hội các DTTS tại các địa phương; phối hợp với Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai công tác tập huấn, điều tra, giám sát và tổ chức cuộc Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng KT-XH của 53 DTTS năm 2024.

Lãnh đạo Ủy ban thường xuyên chỉ đạo Vụ Công tác dân tộc địa phương và các vụ, đơn vị liên quan tăng cường công tác kiểm tra, nắm chắc tình hình địa phương, sâu sát cơ sở để kịp thời tham mưu giải quyết những khó khăn, vướng mắc... của các địa phương vùng DTTS&MN. Nhân dịp Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, UBĐT đã tổ chức các Đoàn công tác của Lãnh đạo Ủy ban đi thăm, chúc Tết tại 12 địa phương vùng đồng bào DTTS&MN⁴⁶ với tổng số hơn 3.500 triệu đồng, trong đó: 3.378 người có uy tín (1.705,5 triệu đồng); 1.630 hộ gia đình đồng bào DTTS nghèo, gia đình chính sách, công nhân lao động, tập thể, học sinh nghèo vượt khó bằng nguồn kinh phí xã hội hoá (1.795 triệu đồng). Trước diễn biến phức tạp và hậu quả nặng nề của bão số 3 và mưa lũ sau bão, UBĐT đã vận động các nhà hảo tâm, thành lập các Đoàn công tác do Bộ trưởng, Chủ nhiệm và các đồng chí Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm làm Trưởng đoàn đến ngay các tỉnh và các địa bàn các xã, thôn, bản bị ảnh hưởng nặng nề của mưa lũ tại các tỉnh: Yên Bái, Lào Cai, Cao Bằng, Tuyên Quang... để nắm bắt tình hình, phối hợp, đề xuất chính quyền địa phương các biện pháp khắc phục hậu quả mưa lũ; thăm, tặng quà nhiều hộ gia đình DTTS có người chết và người DTTS bị thương do mưa bão với tổng số tiền gần 6 tỷ đồng cùng với lượng hàng hoá, lương thực... thiết yếu trị giá hàng trăm triệu đồng; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của UBĐT đã ủng hộ mỗi người ít nhất 01 ngày lương; Đoàn Thanh niên

⁴⁶ Hoà Bình, Lào Cai, Lai Châu, Sơn La, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế, Đắk Lắk, Cần Thơ, Cà Mau, Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn

cơ quan UBĐT đã tổ chức hoạt động tình nguyện và tặng 230 thùng sữa, 50 thùng nước uống và nhu yếu phẩm tại các tỉnh: Bắc Kạn, Tuyên Quang...

Lãnh đạo UBĐT đã chỉ đạo tập trung tổ chức triển khai xây dựng, sửa đổi bổ sung các Thông tư thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT. Tăng cường công tác tiếp dân, thanh tra thực hiện CSĐT và phòng, chống tham nhũng; thực hiện tốt việc trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của Đại biểu Quốc hội tại các kỳ họp; xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri liên quan đến việc thực hiện CTĐT và CSĐT.

Quán triệt thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"; Lãnh đạo UBĐT luôn quan tâm, chú trọng công tác tổ chức sắp xếp, tinh gọn bộ máy, cán bộ của cơ quan UBĐT và hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc các cấp. Quán triệt, chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; các nội quy, quy chế làm việc; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, thực hiện công khai, minh bạch, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, công chức làm CTĐT khắc phục khó khăn, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các nhiệm vụ trọng tâm về công tác cán bộ đã được triển khai theo kế hoạch đảm bảo quy chế, quy định, nêu cao tính chủ động và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức làm CTĐT trong thực hiện nhiệm vụ được giao⁴⁷. Thực hiện quy định về phân cấp quản lý, sử dụng công chức, viên chức của UBĐT; rà soát, kiện toàn đội ngũ lãnh đạo, quản lý và sắp xếp công chức, viên chức, người lao động phù hợp với vị trí việc làm. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong cơ quan UBĐT; tăng cường công tác chuyên đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong tham mưu, giải quyết công việc; tăng cường hợp tác quốc tế về lĩnh vực CTĐT...

Lãnh đạo Ủy ban chủ trì, tham dự nhiều hội nghị, cuộc họp quan trọng của Ban Chấp hành Trung ương, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thường trực Chính phủ, các ban, bộ, ngành Trung ương; tháp tùng Lãnh đạo

⁴⁷ UBĐT đã ban hành Quyết định số 186/QĐ-UBĐT ngày 29/3/2024 phê duyệt Đề án, danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc UBĐT; đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp như Tạp chí Dân tộc, Trung tâm Chuyển đổi số, Trường Dự bị Đại học thành phố Hồ Chí Minh; Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương Nha Trang, Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương; đã báo cáo Bộ Nội vụ kết quả xây dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm của UBĐT. Tham mưu Quyết định thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Thực hiện giao biên chế công chức hành chính và hợp đồng lao động thực hiện công việc theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ cho các tổ chức, đơn vị hành chính và giao số người làm việc và hợp đồng lao động thực hiện công việc theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBĐT năm 2024 đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các vụ, đơn vị; đã ban hành Đề án tinh giản biên chế của UBĐT năm 2024, thực hiện tinh giản biên chế theo quy định; ban hành Quy định luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý của UBĐT; xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2024; tổ chức hướng dẫn thực hiện quy định khuyến khích bảo vệ cán bộ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác cán bộ và ban hành Kế hoạch chi tiết đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của UBĐT năm 2024. Ban hành Thông tư số 01/2024/TT-UBĐT ngày 15/3/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng đối với lĩnh vực công tác dân tộc thay thế Thông tư số 02/2015/TT-UBĐT ngày 30/11/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng. Phối hợp với Bộ Nội vụ (Ban Thi đua khen thưởng Trung ương) xây dựng kế hoạch tổ chức Lễ phát động phong trào thi đua "Cả nước chung sức phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào DTTS&MN" giai đoạn 2024-2030.

Đảng, Nhà nước đi thăm và làm việc tại các địa phương. Lãnh đạo Ủy ban làm trưởng đoàn đi công tác hơn 146 chuyến tại các tỉnh, thành phố vùng DTTS&MN.

Trong năm 2024, Lãnh đạo Ủy ban đã chỉ đạo xử lý 13.688 văn bản đảm bảo chính xác, kịp thời (trong đó có 12.551 văn bản thường, 1.137 văn bản mật), ban hành 3.285 văn bản (trong đó có 75 văn bản mật); chỉ đạo Văn phòng Ủy ban ký ban hành 71 thông báo kết luận và 131 thông báo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Ủy ban để các vụ, đơn vị triển khai thực hiện.

b) Các bộ, ngành Trung ương

Năm 2024, các bộ, ngành đã tích cực, chủ động chỉ đạo điều hành thực hiện CTDT và đạt được một số kết quả chủ yếu sau:

- Bộ Quốc phòng⁴⁸: Chỉ đạo toàn quân triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao trong các Chương trình MTQG⁴⁹. Cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ về Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 2250/KH-BQP ngày 13/7/2022 của Bộ Quốc phòng về triển khai thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Thực hiện Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Bộ Quốc phòng xây dựng 02 Đề án: (1) Quân đội tham gia tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS tích cực đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc của các thế lực thù địch trong tình hình mới (đã được Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 03/6/2024); (2) Hỗ trợ thông tin và tuyên truyền về quốc phòng, an ninh, dân tộc và CSĐT thuộc các tỉnh địa bàn biên giới đất liền (đã được Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 1219/QĐ-TTg ngày 18/10/2024).

Phối hợp chặt chẽ với cấp ủy, chính quyền địa phương nắm chắc tình hình, đổi mới nội dung, phương thức tiến hành công tác dân vận ở vùng đồng bào DTTS bảo đảm đồng bộ, thống nhất, kịp thời, sát thực tiễn, hiệu quả thiết thực. Tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về CTDT; phát huy lòng yêu nước, tự tôn dân tộc, nâng cao cảnh giác, đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề “dân tộc, “tôn giáo”, “dân chủ”, “nhân quyền” chống phá

⁴⁸ Văn bản số 5541/BC-BQP ngày 13/12/2024.

⁴⁹ Đối với Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, các đơn vị trong toàn quân đã tập trung xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp”; chủ động xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; xây dựng củng cố, cải tạo nâng cấp hạ tầng nông thôn, xây dựng cầu dân sinh, đường giao thông, kênh mương thủy lợi, trường học, trạm y tế; vận động nhân dân hiến đất làm đường; xóa cầu tạm; xây dựng, lắp đặt tặng công trình nước sạch. Đối với Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Bộ Quốc phòng đã triển khai thực hiện dự án “Nhân rộng mô hình giảm nghèo gắn với quốc phòng, an ninh” trên địa bàn 24 huyện thuộc 11 tỉnh trong vùng dự án và 15 Khu kinh tế quốc phòng. Các Đoàn kinh tế - quốc phòng đã triển khai trên 100 mô hình giảm nghèo; tổ chức hàng trăm lớp tập huấn, hội nghị đầu bờ, chuyển giao kỹ thuật chăn nuôi và trồng trọt, ứng dụng khoa học, kỹ thuật, công nghệ... góp phần nâng cao thu nhập, xóa đói, giảm nghèo cho đồng bào các DTTS vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới, biển đảo. Đối với Chương trình MTQG DTTS&MN, Bộ Quốc phòng đã rà soát và có phương án phân bổ kinh phí năm 2024 cho các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện các nội dung, dự án thành phần.

cách mạng nước ta; tích cực tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vùng đồng bào DTTS vững mạnh; thực hiện hiệu quả các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh; tổ chức Hội nghị tuyên dương điển hình “Dân vận khéo” của Quân đội ở vùng DTTS giai đoạn 2019-2024; tích cực tham gia phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn, góp phần củng cố tăng cường niềm tin của đồng bào DTTS với Đảng, Nhà nước, Quân đội.

- Bộ Công an⁵⁰: Quán triệt, thực hiện Quyết định số 54/QĐ-BCĐCTMTQG ngày 08/4/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025, Bộ Công an ban hành Kế hoạch số 259/KH-BCA ngày 30/5/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trong Công an Nhân dân; tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 204/KH-BCA-A02 ngày 08/5/2020 về thực hiện Đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 148/KH-BCA ngày 23/3/2023 về công tác Công an thực hiện Chiến lược CTDTD giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2045. Thực hiện nghiêm Kế hoạch số 197/KH-BCA-V05 ngày 29/4/2022 về công tác Công an thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025. Xây dựng, thực hiện Kế hoạch số 99/KH-BCA-V05 ngày 06/3/2024 của Bộ Công an thực hiện Chương trình nâng cao chất lượng, hiệu quả tiêu chí “an ninh, trật tự” trong xây dựng nông thôn mới 2024. Phối hợp chặt chẽ với Bộ Quốc phòng thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng; xây dựng triển khai Chỉ thị, Đề án công tác Công an tham gia giải quyết vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo. Lực lượng Công an toàn quốc rà soát, lập danh sách 23.363 người có uy tín để vận động, tranh thủ phục vụ công tác đảm bảo an ninh trật tự. Công tác vận động người có uy tín của lực lượng Công an góp phần quan trọng vào việc giữ ổn định chính trị và đảm bảo trật tự an toàn xã hội vùng DTTS, nhất là tại các địa bàn chiến lược Tây Bắc, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ.

- Bộ Nội vụ⁵¹: Thực hiện Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 về phê duyệt Đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS trong thời kỳ mới (Đề án), Bộ Nội vụ đã ban hành Kế hoạch triển khai Đề án và tham mưu Chính phủ ban hành các Nghị định quy định chính sách về tuyển dụng, sử dụng và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) nói chung và CBCCVC người DTTS nói riêng; nghiên cứu, đề xuất chính sách ưu đãi trong đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC người DTTS; xây dựng số liệu về đội ngũ CBCCVC người DTTS, các dữ liệu của từng CBCCVC, người lao động được mã hóa một số trường thông tin để đảm bảo mật, an toàn thông tin trong công tác cán bộ; hướng dẫn, trả lời ý kiến của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan đến tỷ lệ CBCCVC người DTTS làm việc tại các cơ quan hành chính ở các bộ, ngành Trung

⁵⁰ Văn bản số 4529/BCA-ANNĐ ngày 19/12/2024.

⁵¹ Văn bản số 8277/BC-BNV ngày 18/12/2024.

ương và UBND các cấp. Phối hợp chặt chẽ với UBĐT trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 19/7/2024 phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh danh sách các xã, khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2025 (đối với các xã trên địa bàn các tỉnh: Tuyên Quang, Thái Nguyên, Điện Biên, An Giang, Bình Phước và Thanh Hóa). Chỉ đạo Ban Tôn giáo Chính phủ và cơ quan quản lý nhà nước về tôn giáo chủ động phối hợp với các bộ, ban, ngành và địa phương liên quan thống nhất các phương án đồng bộ, vận động quần chúng đấu tranh chống các hoạt động lợi dụng tôn giáo để gây rối làm mất ổn định chính trị, an ninh trật tự; nắm tình hình an ninh trong tôn giáo, nhất là trong đồng bào DTTS, đấu tranh với các nhóm, cá nhân cực đoan lợi dụng tôn giáo để hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước; các vấn đề về “tà đạo”, “đạo lạ”...; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành và cấp ủy, chính quyền các địa phương nắm bắt tình hình, kịp thời chỉ đạo, xử lý ổn định tình hình phức tạp liên quan đến tôn giáo xảy ra trên địa bàn, không để các thế lực thù địch lợi dụng chống phá.

- Bộ Tài chính⁵²: Phối hợp chặt chẽ trong việc tháo gỡ những khó khăn vướng mắc với các bộ, ban, ngành Trung ương, địa phương và hướng dẫn thực hiện các Chương trình MTQG. Tiếp tục triển khai thực hiện cân đối, phân bổ nguồn vốn hỗ trợ từ NSNN thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN đến năm 2025, theo Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 (thay thế Thông tư số 15/2022/TT-BTC) quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn NSNN thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025. Thực hiện Chiến lược CTDT đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ, Bộ Tài chính ưu tiên huy động các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu Chiến lược CTDT đề ra; phối hợp với các địa phương thực hiện tốt các chính sách dân tộc, hỗ trợ phát triển sản xuất, góp phần phát huy ý chí tự lực, tự cường, nỗ lực thoát nghèo nhanh và bền vững trên địa bàn vùng đồng bào DTTS&MN, hướng tới mục tiêu phát triển toàn diện, nâng cao chất lượng sống cho đồng bào DTTS một cách bền vững.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Triển khai kịp thời các nội dung tại Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có liên quan đến công tác dân tộc trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thông qua việc ban hành các văn bản, chương trình, đề án, dự án, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác văn hóa vùng đồng bào DTTS nói chung, công tác bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống nói riêng.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn⁵³: Đã hoàn thành tổng hợp đề xuất phân bổ vốn Tiểu dự án 1 Dự án 3 giao cho các địa phương năm 2024, tổng hợp đề xuất kế hoạch vốn và khối lượng năm 2025, đề xuất kế hoạch giai đoạn 2026-2030 gửi UBĐT. Thực hiện những nhiệm vụ chủ yếu đối với nông nghiệp là gia tăng giá trị nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế và phù hợp với đặc thù của các địa phương vùng đồng bào DTTS&MN mà trọng tâm là phát triển Chương trình mỗi

⁵² Văn bản số 14233/BTC-TCCB ngày 24/12/2024.

⁵³ Văn bản số 9708/BC-BNN-KTHT ngày 19/12/2024.

xã một sản phẩm (OCOP) trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới⁵⁴. Chương trình Nông thôn mới chú trọng phát triển lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng, góp phần hỗ trợ cải thiện sinh kế cho người dân thông qua hỗ trợ bảo vệ rừng, khoán bảo vệ rừng; hoàn thành giao đất gắn với giao rừng cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình theo quy hoạch được phê duyệt theo Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tăng cường triển khai các dự án, chương trình khác như: Dự án bố trí dân cư thiên tai cấp bách, ổn định dân di cư tự do năm 2023; thực hiện bố trí ổn định dân DCTD đến hết năm 2023 theo Nghị quyết số 22/NQ-CP của Chính phủ về ổn định dân DCTD và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường; chương trình phòng chống ma túy; công tác giao đất gắn với giao rừng hiện đã hoàn thành tham mưu trình Chính phủ ban hành Nghị định số 04/2024/NĐ-CP ngày 12/01/2024 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

- Bộ Tư pháp⁵⁵: Thực hiện chính sách trợ giúp pháp lý theo Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 cho người yếu thế (người có công với cách mạng, người nghèo, trẻ em... và nhóm người có khó khăn về tài chính theo quy định của Luật trợ giúp pháp lý năm 2017) nói chung và chính sách trợ giúp pháp lý cho người dân tộc thiểu số nói riêng, các Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước trên toàn quốc đã có nhiều nỗ lực đề cung cấp dịch vụ pháp lý miễn phí bằng các hình thức: tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng... qua đó giúp đồng bào DTTS giải quyết các vướng mắc pháp luật trong các lĩnh vực pháp luật: hình sự, dân sự, đất đai, hôn nhân - gia đình, hành chính - khiếu nại, tố cáo... Tính từ ngày 01/01/2024 đến nay, các Trung tâm trợ giúp pháp lý trên toàn quốc đã thực hiện trợ giúp pháp lý được **36.919** vụ việc cho **36.919** lượt người được trợ giúp pháp lý là người DTTS. Trong đó có nhiều vụ việc trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng thành công như có nhiều vụ án được tuyên mức án nhẹ hơn hoặc chuyển tội danh hay thay đổi khung hình phạt thấp hơn so với mức đề nghị trong cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân, qua đó bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người được trợ giúp pháp lý. Thông qua việc thực hiện các vụ việc cụ thể đã giúp đồng bào dân tộc thiểu số bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình, nâng cao hiểu biết và ý thức pháp luật, trên cơ sở đó để họ ứng xử phù hợp với pháp luật, tôn trọng và chấp hành pháp luật, góp phần bảo đảm công lý, thực hiện công bằng xã hội, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, phòng ngừa vi phạm pháp luật. Qua công tác quản lý nhà nước chuyên ngành về chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý, cho đến nay chưa có vụ việc nào có khiếu nại, kiến nghị về chất lượng vụ việc và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

⁵⁴ Đến hết tháng 9/2024, cả nước đã có 14.085 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên, trong đó 72,1% sản phẩm 3 sao, 25,8% sản phẩm 4 sao, 2,1% sản phẩm 5 sao và tiềm năng 5 sao. Có 7.846 chủ thể OCOP, trong đó có 32,8% là HTX, 22,7% là doanh nghiệp nhỏ, 38,6% là cơ sở sản xuất/hộ kinh doanh, còn lại là tổ hợp tác.

⁵⁵ Báo cáo số 532/BC-BTP ngày 23/12/2024.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam⁵⁶: Chính sách tín dụng đối với đồng bào DTTS&MN (đặc biệt là các chính sách thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN) thực hiện bám sát chủ trương của Đảng, Nhà nước, bám sát chỉ đạo của Quốc hội tại Nghị quyết số 88/2019/QH14 về việc “đổi mới và mở rộng chính sách tín dụng của Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) theo hướng tăng định mức, mở rộng đối tượng được vay đến các dự án sản xuất, kinh doanh tạo sinh kế cho đồng bào DTTS”. Nguồn vốn tín dụng chính sách xã hội thông qua NHCSXH đã góp phần tạo ra thu nhập cho hộ đồng bào DTTS trong điều kiện người dân trên địa bàn thường xuyên đối mặt với thiên tai, dịch bệnh; giúp người dân mạnh dạn tiếp cận nguồn vốn tín dụng đầu tư vào sản xuất, kinh doanh với các ngành nghề đặc thù có giá trị kinh tế cao; góp phần phát triển KT-XH, bảo đảm an sinh xã hội, trong đó trọng tâm là địa bàn vùng DTTS&MN, củng cố lòng tin của người dân sinh sống tại vùng khó khăn vào Đảng, Quốc hội, Nhà nước, cùng cả nước quyết tâm bảo vệ đất nước đi đôi với phát triển kinh tế ngày càng ổn định, vững mạnh hơn. Nguồn vốn tín dụng thông qua hệ thống tổ chức tín dụng đã khuyến khích người dân, doanh nghiệp mở rộng đầu tư sản xuất kinh doanh vào lĩnh vực nông nghiệp, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng tại khu vực nông thôn, trong đó có vùng đồng bào DTTS&MN. Từ đó, giúp người dân có thêm cơ hội việc làm, chủ động tham gia sản xuất các mặt hàng thế mạnh có giá trị kinh tế, từng bước nâng cao trình độ, hiệu quả lao động sản xuất kinh doanh, dần vươn lên thoát nghèo, làm giàu trên chính quê hương mình; góp phần ngăn chặn tệ nạn cho vay nặng lãi ở vùng nông thôn, vùng đồng bào DTTS&MN...

- Các bộ, ngành khác căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã tích cực chỉ đạo và triển khai các chính sách phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung Chương trình phối hợp đã ký kết với UBNDT⁵⁷, góp phần phát triển toàn diện kinh tế, giáo dục, y tế, văn hóa, xã hội, cải thiện rõ rệt đời sống của Nhân dân.

c) Các địa phương vùng đồng bào DTTS&MN

Bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các văn bản hướng dẫn của của bộ, ngành Trung ương, Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các tỉnh, thành phố vùng đồng bào DTTS&MN đã tập trung chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KT-XH, các chương trình, dự án, chính sách dân tộc năm 2024. Nội dung chỉ đạo công tác dân tộc, chính sách dân tộc đã được đưa vào chương trình công tác năm của Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND tỉnh, thành phố; cấp ủy và chính quyền các địa phương đã lãnh đạo, chỉ đạo cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện tham mưu cho Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND tỉnh, thành phố thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc.

Theo báo cáo của các địa phương, trong năm 2024, cấp ủy, chính quyền các cấp đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành phối hợp ban hành văn bản cụ thể hóa các hướng dẫn của Trung ương thực hiện Chương

⁵⁶ Văn bản số 10391/NHNN-TD ngày 20/12/2024.

⁵⁷ Từ năm 2021 đến nay UBNDT đã ký kết 16 Chương trình phối hợp với các Bộ, cơ quan.

trình MTQG DTTS&MN theo hướng tăng cường phân cấp cho cấp huyện và xã, đồng thời tiến hành rà soát, phân bổ nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án theo kế hoạch năm. Các tỉnh, thành phố đã ban hành quyết định kế hoạch thực hiện chương trình, chính sách, phân công cụ thể trách nhiệm cho các tổ chức, đơn vị. Nhằm tháo gỡ khó khăn với một số địa bàn không thuộc diện đầu tư Chương trình MTQG DTTS&MN, một số tỉnh đã ban hành các chính sách đặc thù đối với các đối tượng chưa được thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội và các chính sách đặc thù khác phù hợp với điều kiện của địa phương. Theo thống kê, trong số 29/53 tỉnh, thành phố gửi báo cáo, có 26 tỉnh, thành phố có chính sách đặc thù với tổng số 103 chương trình, chính sách đặc thù.

(Phụ lục số 01: Chương trình, chính sách đặc thù của các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương)

Ngoài 03 Chương trình MTQG, các địa phương tiếp tục chỉ đạo triển khai các dự án xóa đói, giảm nghèo, CSĐT và an sinh xã hội nhằm thực hiện các mục tiêu giảm nghèo bền vững trên địa bàn, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống của đồng bào tại địa phương. Cơ quan CTDT các địa phương đã tích cực tham mưu cho UBND tỉnh, thành phố triển khai phân bổ kinh phí các chính sách dân tộc; giao kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN; hướng dẫn các huyện rà soát xây dựng các đề án theo hướng tập trung tránh dàn trải, lựa chọn nhu cầu, đối tượng, lập kế hoạch; kiện toàn các Ban Chỉ đạo, cơ quan thường trực Chương trình; xây dựng, tham mưu ban hành các Chỉ thị, Nghị quyết, Kế hoạch, chương trình hành động, CSĐT đặc thù của tỉnh, thành phố để huy động nguồn lực, góp phần xóa đói giảm nghèo của địa phương, tham mưu UBND tỉnh, thành phố có những kiến nghị, đề xuất với Chính phủ, bộ, ngành Trung ương về sửa đổi bổ sung cơ chế, chính sách cho phù hợp.

Cơ quan CTDT các địa phương đã tích cực nắm bắt tình hình vùng đồng bào DTTS, kịp thời giải quyết, tham mưu UBND tỉnh có những kiến nghị, đề xuất với Chính phủ, bộ, ngành Trung ương về sửa đổi bổ sung cơ chế chính sách cho phù hợp; tham mưu xử lý những vấn đề nổi cộm phát sinh; tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát thực hiện các CSĐT; tổ chức cấp gạo cứu đói, khắc phục hậu quả thiên tai, phòng chống dịch bệnh; thăm hỏi, động viên đồng bào DTTS nghèo, gia đình chính sách, người có công, người có uy tín, học sinh DTTS nghèo, gia đình đặc biệt khó khăn...

2. Xây dựng Thông tư và các văn bản hướng dẫn

a) Xây dựng các Thông tư của UBĐT

Trong năm 2024, UBĐT tập trung tổ chức triển khai xây dựng, sửa đổi bổ sung các Thông tư thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT, cụ thể: Ban hành Thông tư số 01/2024/TT-UBĐT ngày 15/3/2024 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng đối với lĩnh vực công tác dân tộc thay thế Thông tư số 02/2015/TT-UBĐT ngày 30/11/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng.

b) Xây dựng các Thông tư, văn bản hướng dẫn của các bộ, ngành:

Năm 2024, các bộ, ngành Trung ương đã tích cực, chủ động, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành một số văn bản hướng dẫn để thực hiện các nhiệm vụ công tác dân tộc như:

- Bộ Tài chính đã có các văn bản trả lời, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình MTQG đã được Quốc hội thông qua ngày 18/01/2024 để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các Chương trình MTQG tại các địa phương⁵⁸.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường: Tiếp tục chỉ đạo, tổ chức nghiên cứu, tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành các chính sách, pháp luật về đất đai, trong đó tiếp tục quy định những nội dung liên quan tới CSĐT cho đồng bào DTTS. Ngày 18/01/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Đất đai 2024, trong đó có quy định nội dung về CSĐT cho đồng bào DTTS.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã cụ thể hóa và triển khai ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo điều hành để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến CTDT⁵⁹ và xây dựng các Thông tư⁶⁰.

- Bộ NN&PTNT: Trên cơ sở các kiến nghị của địa phương, Bộ NN&PTNT đang khẩn trương sửa đổi Thông tư số 12/2022/TT- BNNPTNT ngày 20/9/2022 hướng dẫn một số hoạt động về lâm nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững và Chương trình MTQG DTTS&MN. Đối với Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 cũng có sự điều chỉnh kịp thời để áp dụng cho các địa phương khu vực khó khăn, vùng đồng bào DTTS&MN, cụ thể: các xã đặc biệt khó khăn, xã an toàn khu thuộc huyện nghèo và huyện vừa thoát nghèo giai đoạn 2018 - 2020, mức đạt chuẩn nông thôn mới hoặc đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao được áp dụng theo quy định đạt chuẩn đối với vùng Trung du

⁵⁸ Các Công văn số 4176/BTC-NSNN ngày 22/4/2024 hướng dẫn UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về cơ chế tài chính quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách quy định tại Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS; số 3864/BTC-HCSN ngày 12/04/2024 về việc tháo gỡ vướng mắc trong việc thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN tỉnh Quảng Ngãi.

⁵⁹ Công văn số 474/BVHTTDL-GĐ ngày 02/2/2024 hướng dẫn thực hiện công tác gia đình năm 2024; số 1461/BVHTTDL-GĐ ngày 09/4/2024 về việc triển khai Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình năm 2024; số 575/BVHTTDL-PC ngày 19/02/2024 hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024 và yêu cầu các cơ quan, đơn vị, chủ động xây dựng, tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình, đề án về phổ biến giáo dục pháp luật (Đề án “Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027” theo Quyết định số 407/QĐ-TTg ngày 30/3/2022; Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân” theo Quyết định số 977/QĐ-TTg ngày 11/08/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án “Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật ngành văn hóa, thể thao và du lịch giai đoạn 2022-2026” theo Quyết định số 3853/QĐBVHTTDL ngày 30/12/2022, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch...) bảo đảm chất lượng, hiệu lực, hiệu quả, trong đó cần ưu tiên các nhóm đối tượng đặc thù, đồng bào DTTS, địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, địa bàn trọng yếu về quốc phòng, an ninh gắn với thực hiện các Chương trình MTQG, đề án phát triển KT-XH.

⁶⁰ Xây dựng 02 Thông tư: Thông tư quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật bảo tồn, phục dựng, tái hiện và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc; sưu tầm, bảo quản, trưng bày giới thiệu các tài liệu, hiện vật văn hóa vật thể và phi vật thể của đồng bào các dân tộc Việt Nam; bảo tồn làng, bản văn hóa truyền thống của các DTTS có nguy cơ mai một; Thông tư quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế - kỹ thuật tổ chức các chương trình văn hóa nghệ thuật, ngày hội giao lưu VHTTDL phục vụ đồng bào đang sinh sống tại vùng có điều kiện KT-XH khó khăn, đặc biệt khó khăn tại xã đảo, huyện đảo.

miền núi phía Bắc (*Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022; Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ*).

- Bộ Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng và trình Chính phủ ban hành Nghị định số 60/2024/NĐ-CP ngày 05/6/2024 về phát triển và quản lý chợ. Hướng dẫn các địa phương thực hiện nội dung “Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN”; ban hành Công văn số 1209/BCT-CTĐP ngày 28/02/2024 gửi UBND về tham gia ý kiến về dự thảo văn bản thông báo giao mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện CTMTQG DTTS&MN năm 2024 cho các địa phương.

(Phụ lục số 02: Tổng hợp Thông tư, văn bản hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc của UBND và các bộ, ngành Trung ương)

3. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong Chương trình công tác năm 2024

Trong năm 2024, UBND chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ:

a) Nghị quyết của Đảng, Quốc hội

Căn cứ Nghị quyết số 941/NQ-UBTVQG15 ngày 25/12/2023 về Chương trình công tác năm 2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trong năm 2024, UBND được giao 02 nhiệm vụ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể như sau:

(1) Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Chương trình MTQG DTTS&MN: UBND đã tham mưu Chính phủ ban hành Báo cáo số 594/BC-CP ngày 02/10/2024 về kết quả thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN.

(2) Báo cáo về tình hình thực hiện việc phân định miền núi, vùng cao. Ngày 03/4/2024, thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND đã ký trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội báo cáo tiếp tục thực hiện kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân định miền núi, vùng cao (Tờ trình số 126/TTr-CP của Chính phủ).

b) Nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao UBND trên hệ thống cơ sở dữ liệu Chính phủ tính đến ngày 24/12/2024

Hằng tháng, Lãnh đạo Ủy ban đã tập trung chỉ đạo các vụ, đơn vị theo dõi, cập nhật thường xuyên các nhiệm vụ được giao, đặc biệt là các nhiệm vụ có hạn xử lý, kịp thời đôn đốc triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng và tiến độ. Trong năm 2024, UBND được giao tổng số: 204 nhiệm vụ; trong đó đã hoàn thành: 117 nhiệm vụ (đúng hạn: 104 nhiệm vụ; quá hạn: 13 nhiệm vụ); đang thực hiện/chưa hoàn thành: 87 nhiệm vụ (trong hạn: 64 nhiệm vụ; chờ xác nhận: 10 nhiệm vụ; quá hạn: 13 nhiệm vụ).

Nhìn chung việc thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao UBND trên hệ thống cơ sở dữ liệu Chính phủ đạt kết quả tốt. Trong năm

2024, có tháng UBND được đánh giá là một trong số các bộ, cơ quan được đánh giá là điển hình trong việc thực hiện Quy chế làm việc của Chính phủ⁶¹.

c) Tình hình thực hiện các Đề án trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2024

UBND đã tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện trình và được phê duyệt, hoàn thành 07 đề án, nhiệm vụ; đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ 03 đề án, nhiệm vụ; đang tiếp tục triển khai 04 đề án, nhiệm vụ, cụ thể như sau:

- Các đề án, nhiệm vụ đã được phê duyệt, hoàn thành:

(1) Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 05/2011/NĐCP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về công tác dân tộc (thời hạn trình Chính phủ tháng 8/2024): Ngày 10/10/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 127/2024/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐCP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về CTDT. Ngày 17/10/2024, UBND đã ban hành văn bản hợp nhất số 01/VBHN-UBND về Nghị định về công tác dân tộc.

(2) Đề án “Tăng cường chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc”: Ngày 20/9/2024, UBND đã trình Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ tại Tờ trình số 1580/TTr-UBND về việc phê duyệt Đề án; ngày 02/10/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1087/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án Tăng cường chuyển đổi số lĩnh vực CTDT đến năm 2030.

(3) Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN, năm 2024 (thời hạn trình Chính phủ tháng 9/2024): Ngày 19/9/2024, UBND đã trình Chính phủ, Lãnh đạo Chính phủ tại Tờ trình số 1673/TT-UBND về dự thảo Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN năm 2024. Thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND đã thay mặt Chính phủ ký ban hành Báo cáo số 594/BC-CP ngày 02/10/2024 về kết quả thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN, năm 2024.

(4) Đề án “Xây dựng hệ thống chỉ tiêu thống kê về CTDT, hệ thống cơ sở dữ liệu về CTDT, bộ dữ liệu về các DTTS Việt Nam” (thời hạn trình Chính phủ tháng 9/2024): Ngày 20/9/2024, UBND đã trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 1681/TTr-UBND về việc xin rút Đề án ra khỏi Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Ngày 06/10/2024, Văn phòng Chính phủ đã có Văn bản số 7265/VPCP-KSTT thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình: “Đồng ý với kiến nghị của UBND về việc đưa nhiệm vụ xây dựng Đề án nêu trên ra khỏi Chương trình công tác năm 2024 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ”.

(5) Đề án nâng cao năng lực hệ thống cơ quan Thanh tra Dân tộc cấp tỉnh đến năm 2030 (thời hạn trình Chính phủ tháng 9/2024): Ngày 18/10/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1220/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Nâng cao

⁶¹ Báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ giao và tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết Luật, Nghị quyết của Quốc hội thuộc thẩm quyền của Chính phủ 4 tháng đầu năm 2024.

năng lực thanh tra, kiểm tra thực hiện chính sách dân tộc cho công chức trong các cơ quan quản lý nhà nước về CTDT giai đoạn 2025 - 2030”.

(6) Quyết định phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện các khuyến nghị của Ban Công ước xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc (CERD) về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc nhằm bảo đảm quyền bình đẳng về mọi mặt của người DTTS (thời hạn trình Chính phủ tháng 12/2024): UBND đã ban hành các văn bản triển khai xây dựng Đề án; xây dựng Báo cáo tình hình thực hiện các chính sách bảo đảm quyền của người DTTS và vùng DTTS&MN gửi, xin ý kiến các các tỉnh, thành phố liên quan. UBND đã xây dựng Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 28/11/2024 báo cáo Thủ tướng Chính phủ. Ngày 12/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1567/QĐ-TTg về việc phê duyệt Kế hoạch tăng cường thực thi Công ước quốc tế của Liên hợp quốc về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc (CERD) và triển khai thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban Công ước CERD.

(7) Nhiệm vụ “Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tạo sinh kế, việc làm bền vững, sắp xếp ổn định dân cư vững chắc cho đồng bào DTTS vùng biên giới”. Ngày 28/3/2024, UBND đã ban hành Tờ trình số 481/TTr-UBND trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về quá trình nghiên cứu, thực hiện nhiệm vụ được giao. Tại Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 05/6/2024 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5/2024, Chính phủ cho phép tích hợp cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tạo sinh kế, việc làm bền vững, sắp xếp ổn định dân cư vững chắc cho đồng bào DTTS vùng biên giới vào Chương trình MTQG DTTS&MN giai đoạn 2026-2030.

- Các đề án, nhiệm vụ đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

(1) Quyết định điều chỉnh, bổ sung một số điều của Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG DTTS&MN (thời hạn trình Chính phủ tháng 8/2024): Ngày 15/3/2024, Chính phủ đã ban hành Tờ trình số 105/TTr-CP và Báo cáo số 106/BC-CP trình Quốc hội về Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình MTQG DTTS&MN. Ngày 05/4/2024, Thường trực Hội đồng Dân tộc của Quốc hội đã tổ chức Phiên họp mở rộng thẩm tra và ngày 16/4/2024, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã họp, xem xét Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình MTQG DTTS&MN. Ngày 26/4/2024, UBND đã tham mưu Chính phủ trình Quốc hội: Tờ trình số 190/TTr-CP về Hồ sơ báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình MTQG DTTS&MN; Báo cáo số 191/BC-CP về Báo cáo đề xuất điều chỉnh chủ trương đầu tư Chương trình MTQG DTTS&MN. Đồng thời, UBND đã thành lập Hội đồng thẩm định nội bộ về Báo cáo NCKT điều chỉnh Chương trình MTQG DTTS&MN tại Quyết định số 323/QĐ-UBND ngày 04/6/2024. Ngày 29/6/2024, Quốc hội thông qua điều chỉnh Báo cáo chủ trương đầu tư Chương trình tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 về Nghị quyết Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV. Các ngày 15/7/2024, 22/7/2024, 30/7/2024, UBND đã ban hành các Báo cáo thẩm định nội bộ Báo cáo NCKT điều chỉnh Chương trình. Ngày 31/7/2024, UBND đã trình Thủ tướng Chính phủ Tờ trình số 1358/TTr-UBND về việc đề nghị thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước, thẩm định Báo

cáo NCKT điều chỉnh Chương trình MTQG DTTS&MN. Ngày 21/8/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 878/QĐ-TTg về việc thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định Báo cáo NCKT điều chỉnh Chương trình MTQG DTTS&MN và Hội đồng đã họp thẩm định. UBND đang phối hợp chặt chẽ với Hội đồng thẩm định nhà nước để sớm hoàn thành thẩm định Báo cáo NCKT điều chỉnh Chương trình MTQG DTTS&MN theo Kết luận của Hội đồng.

(2) Đề án “Bồi dưỡng và chia sẻ kiến thức công tác dân tộc cho cán bộ Lào và Campuchia” (thời hạn trình Chính phủ tháng 10/2024): Ngày 24/10/2024, UBND đã trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 1948/TTr-UBND về ban hành Quyết định phê duyệt Đề án. Ngày 12/12/2024, Văn phòng Chính phủ có Phiếu báo số 3265/PB-VPCP đề nghị rà soát, cập nhật, hoàn thiện nội dung của Hồ sơ trình. UBND đang khẩn trương hoàn thiện hồ sơ để trình Thủ tướng Chính phủ.

(3) Đề án “Đặc thù hỗ trợ hợp tác đào tạo với các doanh nghiệp trong nước và quốc tế tạo điều kiện cho sinh viên vùng đồng bào DTTS thực hành và cơ hội việc làm sau khi tốt nghiệp” (thời hạn trình Chính phủ tháng 10/2024): Ngày 24/10/2024, UBND đã trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 1942/TTr-UBND và ngày 10/12/2024 đã trình Thủ tướng Chính phủ tại Tờ trình số 2273/TTr-UBND về việc ban hành Quyết định phê duyệt Đề án.

- Các đề án, nhiệm vụ đang thực hiện:

(1) Đề án đổi mới mô hình tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan quản lý nhà nước về công tác dân tộc nhằm bảo đảm đồng bộ, thống nhất, tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới (thời hạn trình Chính phủ tháng 01/2024): Ngày 28/3/2024, UBND ban hành Báo cáo số 483/BC-UBND trình Thủ tướng Chính phủ về quá trình nghiên cứu đề xuất xây dựng Đề án. Ngày 24/5/2024, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 3561/VPCP-TCCV về việc truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ về việc xây dựng, trình Dự thảo Đề án. Ngày 20/11/2024, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 8543/VPCP-TCCV về việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy; theo đó, việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy của các bộ, ngành sẽ thực hiện một cách tổng thể, đồng bộ trên cơ sở kết quả tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2024 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. UBND sẽ rà soát lại toàn bộ nội dung của Đề án theo chủ trương, định hướng và chỉ đạo của Trung ương.

(2) Đề án “Đổi mới mô hình hoạt động của các cơ sở giáo dục trực thuộc UBND, gồm: Học viện Dân tộc, Trường Phổ thông vùng cao Việt Bắc, Trường dự bị đại học dân tộc Trung ương, Trường dự bị đại học dân tộc Sầm Sơn, Trường dự bị đại học dân tộc Trung ương Nha Trang và Trường dự bị Đại học TP. Hồ Chí Minh” (thời hạn trình Chính phủ tháng 11/2024): Ngày 28/02/2024, UBND đã ban hành kế hoạch xây dựng Đề án; ngày 05/4/2024, UBND đã ban hành Quyết định số 215/QĐ-UBND về thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Đề án; ngày 17/5/2024, UBND đã ban hành Kế hoạch tổ chức các hoạt động khảo sát và hội thảo phục vụ xây dựng Đề án; ngày 16/5/2024, UBND đã ban hành Văn bản số 784/UBND-TH gửi các tỉnh, thành phố vùng đồng bào DTTS&MN đề nghị phối

hợp cung cấp thông tin xây dựng Đề án; tổ chức Hội thảo đánh giá thực trạng và đề xuất mô hình đổi mới hoạt động của các cơ sở giáo dục trực thuộc UBĐT vào ngày 31/5/2024 tại Tp. Hà Nội. Ngày 01/10/2024, UBĐT đã ban hành Công văn số 1789/UBĐT-TH gửi các bộ, ngành, địa phương về việc xin ý kiến góp ý Hồ sơ dự thảo Đề án. Ngày 02/10/2024, UBĐT đã ban hành Công văn số 1804/UBĐT-TH kèm theo Hồ sơ dự thảo Đề án gửi Bộ Tư pháp xin ý kiến thẩm định.

Tuy nhiên, hiện nay UBĐT đang khẩn trương thực hiện Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, nên UBĐT sẽ rà soát lại toàn bộ nội dung của Đề án theo chủ trương, định hướng và chỉ đạo của Trung ương. UBĐT sẽ trình Thủ tướng Chính phủ về Đề án này trong tháng 12/2024.

(3) Đề án Tiêu chí xác định các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2026 - 2030 (thời hạn trình Chính phủ tháng 12/2024): UBĐT đã ban hành các văn bản về kế hoạch xây dựng Đề án; thành lập Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập; đề nghị các địa phương báo cáo thực hiện Quyết định số 39/2020/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về “Tiêu chí xác định các DTTS còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021 - 2025”. UBĐT đã hoàn thiện dự thảo Đề cương chi tiết Đề án; Phiếu điều tra khảo sát, báo cáo đề dẫn và các nội dung liên quan để tổ chức Hội thảo khu vực phía Bắc và miền Trung; tổ chức Hội thảo xin ý kiến các tỉnh Tây Nguyên. Ngày 16/9/2024, UBĐT đã ban hành Công văn số 1658/UBĐT-DTTS, 1659/UBĐT-DTTS gửi các bộ, cơ quan trung ương và địa phương liên quan xin ý kiến góp ý Hồ sơ dự thảo Đề án. Ngày 18/9/2024, UBĐT đã đăng hồ sơ Đề án trên Cổng thông tin điện tử UBĐT và Cổng thông tin điện tử Chính phủ để xin ý kiến các cơ quan, tập thể, cá nhân về dự thảo Hồ sơ Đề án. UBĐT sẽ tiếp tục đôn đốc, hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Đề án để trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

(4) Nghị định của Chính phủ về chính sách phát hiện, tìm kiếm, thu hút, trọng dụng nhân tài và tiêu chí xác định nhân tài là người DTTS (thời hạn trình Chính phủ tháng 12/2024): UBĐT đã ban hành các văn bản về kế hoạch xây dựng Đề án, thành lập Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập xây dựng Đề án; phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Đề án. Đã xây dựng dự thảo Nghị định lần 1, tổ chức họp xin ý kiến Ban Soạn thảo, Tổ Biên tập xây dựng Nghị định, xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thảo xin ý kiến dự thảo Nghị định. UBĐT đang hoàn thiện Hồ sơ dự thảo Nghị định trình Thủ tướng Chính phủ.

(Phụ lục số 03: Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trình Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong Chương trình công tác năm 2024)

4. Kết quả thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc năm 2024

a) Kết quả thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc do UBĐT quản lý

(1) Chương trình MTQG DTTS&MN

* Công tác tham mưu quản lý chỉ đạo thực hiện Chương trình:

- Trong năm 2024, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ - Trưởng ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG đã thường xuyên chỉ đạo các bộ, cơ quan Trung ương phải khẩn trương tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định thực hiện các Chương trình MTQG cho phù hợp với thực tiễn. Với trách nhiệm là cơ quan chủ trì quản lý Chương trình, UBND đã bám sát các chỉ đạo, định hướng của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, phối hợp chặt chẽ với Bộ, ngành, địa phương vùng đồng bào DTTS&MN để thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình MTQG DTTS&MN đảm bảo kế hoạch, chất lượng. Trong năm 2024, UBND tập trung về công tác xử lý tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho các địa phương; tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình MTQG DTTS&MN:

+ Về việc thẩm định, hoàn thiện Báo cáo NCKT điều chỉnh Chương trình: Thực hiện Quyết định số 878/QĐ-TTg ngày 21/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ⁶² và Kế hoạch đã ban hành⁶³, ngày 14/11/2024 Hội đồng thẩm định nhà nước đã tổ chức họp thẩm định Báo cáo NCKT điều chỉnh Chương trình. Căn cứ Kết luận cuộc họp của Hội đồng thẩm định nhà nước tại Thông báo số 99/TB-BKHĐT ngày 18/11/2024, UBND đã có Công văn số 2205/UBND-VPCTMTQG ngày 27/11/2024 đề nghị 09 bộ, cơ quan trung ương⁶⁴ phối hợp tiếp thu, giải trình, làm rõ ý kiến về các nội dung liên quan theo yêu cầu của Hội đồng thẩm định Nhà nước (Hội đồng). UBND đang khẩn trương tổng hợp tổng hợp, hoàn thiện hồ sơ Báo cáo NCKT điều chỉnh Chương trình gửi Hội đồng hoàn thiện Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo NCKT điều chỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ theo quy định.

+ Triển khai Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18/01/2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình MTQG, theo thông tin Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Trung ương các Chương trình MTQG, tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết 111/2024/QH15 như sau: (i) 17 tỉnh vùng đồng bào DTTS&MN gồm: Lai Châu, Điện Biên, Cao Bằng, Hoà Bình, Quảng Nam, Đắk Nông, Lâm Đồng, Hà Giang, Lào Cai, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Trà Vinh, Yên Bái, Nghệ An, Gia Lai, Bình Thuận đã ban hành Nghị quyết lựa chọn huyện⁶⁵ thí điểm phân cấp trong quản lý, tổ chức thực hiện các CT MTQG giai đoạn 2024-2025⁶⁶; (ii) 31 địa phương vùng đồng bào DTTS&MN đã ban hành các văn bản điều hành về phân bổ, giao dự toán chi thường xuyên

⁶² Quyết định số 878/QĐ-TTg ngày 21/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng thẩm định nhà nước thẩm định Báo cáo NCKT điều chỉnh Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS và MN giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

⁶³ Quyết định số 2414/QĐ-HĐTĐNN ngày 16/10/2024 của Hội đồng thẩm định nhà nước.

⁶⁴ Công văn số 2205/UBND-VPCTMTQG ngày 27/11/2024 về việc phối hợp giải trình, làm rõ nội dung theo Kết luận của HĐTĐNN thẩm định Báo cáo NCKT điều chỉnh Chương trình MTQG DTTS&NM gửi Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và PTNT, Giáo dục và Đào tạo, Quốc phòng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Văn hoá - Thể thao và Du lịch, Tư pháp, Y tế; Chủ tịch Hội LHPN VN, Tổng Giám đốc Ngân hàng CSXH.

⁶⁵ Các huyện: Phong Thổ, Nậm Nhùn, Tuần Giáo, Trùng Khánh, Hà Quảng, Đà Bắc, Lạc Sơn, Phước Sơn, Tuy Đức, Đắk Glong, Di Linh, Lâm Hà, Bắc Quang, Quang Bình, Mường Khương, Bắc Hà, Na Rì, Pắc Nặm, Sơn Dương, Na Hang, Trảng Định, Lộc Bình, Trà Cú, Cầu Ngang, Văn Chấn, Văn Yên, Kỳ Sơn, Quế Phong, Krông Pa, Chư Puh, Bắc Bình, Tân Linh.

⁶⁶ Các địa phương vùng đồng bào DTTS và MN không đề xuất lựa chọn huyện thí điểm phân cấp: Quảng Ngãi, Phú Yên, Vĩnh Long, Thừa Thiên Huế, Bắc Giang, Phú Thọ, Đắk Lắk.

ngân sách nhà nước hằng năm, điều chỉnh dự toán Ngân sách Nhà nước (NSNN), điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn NSNN hằng năm, lập thủ tục chuyển nguồn kế hoạch vốn các năm trước sang năm 2024; trình cấp có thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự toán NSNN để tổ chức thực hiện các Chương trình MTQG; ban hành quy định trình tự, thủ tục, tiêu chí, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án phát triển sản xuất và các nội dung khác tại Nghị quyết số 111/2024/QH15⁶⁷; (iii) 16 tỉnh⁶⁸ vùng đồng bào DTTS&MN bố trí vốn từ ngân sách địa phương để uỷ thác vốn qua chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tại địa phương để cho vay các đối tượng chính sách thực hiện các Chương trình MTQG, bao gồm Chương trình MTQG DTTS&MN.

- Công tác tổng hợp kế hoạch và nguồn vốn ngân sách Trung ương trung hạn và hàng năm của Chương trình MTQG DTTS&MN: Thực hiện các Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội khóa XV về dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 và số 105/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội khóa XV về phân bổ ngân sách trung ương năm 2024, Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 19/11/2023 của Quốc hội khóa XV về giám sát chuyên đề “*Việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*”, Thủ tướng Chính phủ đã giao vốn NSTW cho các bộ, cơ quan trung ương và địa phương để thực hiện Chương trình: 25.171,155 tỷ đồng (vốn đầu tư: 14.000 tỷ đồng; vốn sự nghiệp: 11.171,155 tỷ đồng). Đến nay, 42/42 địa phương thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN được giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương.

* Tình hình giải ngân vốn thực hiện Chương trình:

Với sự quyết liệt, tập trung chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và nỗ lực triển khai thực hiện những giải pháp tháo gỡ của các bộ ngành liên quan, số liệu giải ngân vốn đầu tư công đến nay đã có sự cải thiện đáng kể, kết quả giải ngân Chương trình MTQG DTTS&MN đã có sự chuyển biến tích cực trong năm 2024, cụ thể:

- *Đối với vốn đầu tư công (bao gồm cả vốn kéo dài các năm trước chuyển sang năm 2024)*: So với tình hình giải ngân vốn đầu tư công chung của cả nước và các CT MTQG, kết quả giải ngân Chương trình MTQG DTTS và MN đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tính theo tỷ lệ vốn tuyệt đối trong 03 CT MTQG, kết quả giải ngân vốn đầu tư công thực hiện Chương trình MTQG DTTS và MN cao hơn gần 1,03 lần so với tổng vốn của cả 02 CT MTQG cùng giai đoạn⁶⁹.

⁶⁷ Một số địa phương: Quảng Trị, Lâm Đồng, Đắk Nông, Phú Thọ, Hậu Giang, Vĩnh Long, Sóc Trăng, Phú Yên, Điện Biên, Lai Châu, Hà Giang, Nghệ An, Gia Lai, Đắk Lắk, Thanh Hoá, Bình Thuận, Sơn La, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bắc Kạn, An Giang, Bắc Giang, Tuyên Quang, Lào Cai, Thừa Thiên - Huế, Hà Tĩnh, Trà Vinh, Lạng Sơn, Kon Tum, Cà Mau, Đồng Nai.

⁶⁸ Gồm các tỉnh: Bắc Kạn, Quảng Ninh, Nghệ An, Quảng Bình, Quảng Nam, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà, Đắk Lắk, Gia Lai, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Bình Thuận, Vĩnh Long, Kiên Giang, Bạc Liêu.

⁶⁹ Theo báo cáo của Bộ Tài chính, giải ngân vốn đầu tư công đến 30/11/2024 của Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới đạt khoảng 5.862,606 tỷ đồng, Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững đạt khoảng 3.722,449 tỷ đồng.

- Theo báo cáo của Bộ Tài chính, giải ngân vốn đầu tư công đến 30/11/2024 của Chương trình đạt được 9.807,019 tỷ đồng, bằng 62% kế hoạch⁷⁰, trong đó:

+ Nguồn vốn kéo dài các năm trước chuyển sang năm 2024 giải ngân đạt 1.455,530 tỷ đồng, bằng 56,6% kế hoạch;

+ Nguồn vốn của năm 2024 đạt 8.351,489 tỷ đồng, bằng 62,9% kế hoạch.

- Ước thực hiện giải ngân vốn đầu tư công đến 31/12/2024 của Chương trình đạt khoảng 12.560,692 tỷ đồng, bằng 79,3% kế hoạch⁷¹, trong đó:

+ Nguồn vốn kéo dài các năm trước chuyển sang năm 2024, giải ngân ước đạt được khoảng 2.141,322 tỷ đồng, bằng 83% kế hoạch.

+ Đối với nguồn vốn của năm 2024 của Chương trình MTQG DTTS và MN ước đạt được khoảng 10.419,370 tỷ đồng, bằng 78% kế hoạch.

- *Đối với vốn sự nghiệp (bao gồm cả vốn kéo dài các năm trước chuyển sang năm 2024)*

Theo báo cáo của Bộ Tài chính, giải ngân vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương thực hiện Chương trình (*đã bao gồm vốn kéo dài từ các năm trước chuyển sang năm 2024*) đến hết tháng 10/2024 là 3.092,453 tỷ đồng (đạt 15,7% tổng dự toán thực hiện trong năm). Trong đó Dự án 7 (Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng) giải ngân đạt 30,2%, Dự án 1 (Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt) giải ngân đạt 28%, Dự án 8 (Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em) giải ngân đạt 25,7%.

(2) Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương tổ chức Đại hội đại biểu các DTTS cấp tỉnh, cấp huyện lần IV năm 2024:

- Đối với Đại hội DTTS cấp huyện: Đến ngày 31/8/2024 các tỉnh, thành phố đã hoàn thành công tác tổ chức Đại hội đại biểu các DTTS cấp huyện năm 2024, với 62.340 đại biểu tham dự Đại hội, trong đó có 46.566 đại biểu chính thức và 15.774 đại biểu khách mời. Đại hội đã có nhiều hình thức khen thưởng, tôn vinh và biểu dương công lao đóng góp to lớn của các tập thể, cá nhân trong công tác dân tộc và trong sự nghiệp xây dựng đất nước. Các địa phương đã khen thưởng cho 4.051 tập thể và 10.988 cá nhân, trong đó: 248 tập thể và 604 cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng Bằng khen; 403 tập thể và 1.271 cá nhân được Trưởng ban Dân tộc tỉnh tặng Giấy khen; 3.400 tập thể và 9.113 cá nhân được Chủ tịch UBND cấp huyện tặng Giấy khen tại Đại hội.

- Đối với Đại hội DTTS cấp tỉnh: Các tỉnh đã thành lập Ban chỉ đạo, các Tiểu ban giúp việc Đại hội và phân công nhiệm vụ cho các thành viên; ban hành kế hoạch tổ chức Đại hội, xây dựng các văn kiện Đại hội; phân bổ đại biểu, triển khai

⁷⁰ 05 tỉnh đạt tỷ lệ giải ngân cao nhất là: Hậu Giang (97%), Tây Ninh (88%), Ninh Thuận (85%), Trà Vinh, (85%), Vĩnh Long (84%), Sóc Trăng (82%); 05 tỉnh đạt tỷ lệ giải ngân dưới 50% gồm: Đắk Nông (49%), An Giang (43%), Bình Phước (35%), Hà Tĩnh (31%).

⁷¹ 12 tỉnh ước thực hiện giải ngân vốn đầu tư công đến 31/12/2024 đạt từ 90% trở lên gồm: các tỉnh Bắc Kạn, Hậu Giang ước giải ngân đạt 100%; Tuyên Quang (96%); Sóc Trăng (94%); Vĩnh Long (93%); các tỉnh Trà Vinh, Lâm Đồng, Phú Yên (92%); các tỉnh Gia Lai, Ninh Thuận, Tây Ninh, Kiên Giang (90%). Có 03 tỉnh ước thực hiện giải ngân đạt dưới 60% gồm: An Giang (56%), Bình Phước (53%), Hà Tĩnh (44%).

các hoạt động tuyên truyền, khen thưởng, an ninh, hậu cần và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác tổ chức Đại hội... Đến ngày 19/12/2024 đã có 51/51 tỉnh, thành phố hoàn thành công tác tổ chức Đại hội đại biểu các DTTS cấp tỉnh năm 2024. Đại hội đã có nhiều hình thức khen thưởng, tôn vinh và biểu dương công lao đóng góp to lớn của các tập thể, cá nhân trong công tác dân tộc và trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc. Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT đã tặng Bằng khen cho các tỉnh/thành phố gồm: 50 tập thể, 244 cá nhân và 200 Kỷ niệm chương vì sự phát triển các dân tộc; Chủ tịch UBND các tỉnh/thành phố tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân đã có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện Chương trình hành động và Quyết tâm thư của Đại hội cùng cấp lần thứ III, giai đoạn 2019-2024.

- Đại hội đại biểu các DTTS cấp huyện, cấp tỉnh lần thứ IV năm 2024 là dịp tổng kết, đánh giá phong trào thi đua yêu nước trong vùng đồng bào DTTS; tôn vinh, biểu dương, khen thưởng các tập thể, cá nhân tiêu biểu trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2019 - 2024; tiếp tục khẳng định đường lối nhất quán của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề dân tộc và đại đoàn kết dân tộc. Đại hội còn là diễn đàn giao lưu, trao đổi, tạo sự đồng thuận và niềm tin vững chắc của đồng bào các DTTS với Đảng và Nhà nước chào mừng Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Đây là sự kiện chính trị - xã hội quan trọng trong đời sống cộng đồng các dân tộc Việt Nam; nhằm tiếp tục tổng kết, đánh giá công tác dân tộc, khẳng định đường lối nhất quán của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề dân tộc và đại đoàn kết dân tộc; khẳng định, tôn vinh và biểu dương công lao đóng góp to lớn của các DTTS đối với thắng lợi chung của cách mạng Việt Nam. Đại hội là diễn đàn giao lưu, trao đổi, tạo sự đồng thuận và niềm tin vững chắc của đồng bào các dân tộc vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước trước thềm Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV và cũng là nguyện vọng chính đáng của đồng bào các DTTS trong cả nước. Đại hội là biểu tượng sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, thống nhất ý chí và hành động vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

(3) Triển khai xóa nhà tạm nhà dột nát trên địa bàn vùng DTTS&MN: Thực hiện Kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai xóa nhà tạm nhà dột nát trên phạm vi cả nước tại Thông báo số 523/TB-VPCP ngày 16/11/2024 của Văn phòng Chính phủ, Công điện số 117/CĐ-TTg ngày 18/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước. UBĐT đã khẩn trương ban hành các Văn bản số 2104/UBĐT-CSĐT ngày 14/11/2024 và số 2223/UBĐT-CSĐT ngày 28/11/2024 gửi Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc báo cáo kết quả triển khai, giải quyết các khó khăn, vướng mắc chính sách hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 1, Chương trình MTQG DTTS&MN và rà soát nhu cầu hỗ trợ nhà ở của các hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn vùng DTTS&MN. Tính đến nay, UBĐT đã nhận được báo cáo của 45/51 tỉnh, thành phố thuộc vùng DTTS&MN (các tỉnh chưa có báo cáo gồm: Tuyên Quang, Hà Tĩnh, Gia Lai, Trà Vinh, An Giang, Sóc Trăng). Trên cơ sở đó, UBĐT đã tổng hợp, báo cáo, kiến nghị, đề xuất giải pháp với Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban

Chỉ đạo Trung ương triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước (Báo cáo số 2379/BC-UBND ngày 20/12/2024 của Ủy ban Dân tộc).

(4) Tổ chức làm việc trực tiếp và trực tuyến với các tỉnh: Cao Bằng và Bắc Kạn theo Quyết định số 435/QĐ-TTg ngày 24/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ phân công Thành viên Chính phủ chủ trì đơn đốc làm việc với các địa phương về tình hình sản xuất kinh doanh, đầu tư công, xây dựng hạ tầng và xuất nhập khẩu trên địa bàn các tỉnh nhằm chủ động xử lý, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc thuộc thẩm quyền theo kiến nghị của địa phương; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan để kịp thời phản hồi, thông tin và có giải pháp tháo gỡ các vướng mắc của địa phương.

(5) Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng KT-XH của 53 DTTS năm 2024: Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt đề án "Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng KT-XH của 53 DTTS", UBND đã phối hợp chặt chẽ với Tổng cục Thống kê, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức tập huấn, ra quân, giám sát và thực hiện cuộc Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng KT-XH của 53 DTTS năm 2024 từ ngày 01/7/2024 đến ngày 15/8/2024, dự kiến bàn giao kết quả cho UBND vào cuối Quý I, đầu Quý II năm 2025.

Điều tra, thu thập thông tin về thực trạng KT-XH của 53 DTTS năm 2024 nhằm thu thập thông tin về dân số, nhà ở, điều kiện sống của hộ DTTS, văn hóa và bảo tồn văn hóa của các DTTS, các điều kiện KT-XH... để biên soạn các chỉ tiêu thống kê thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và Hệ thống chỉ tiêu về công tác dân tộc, phục vụ Đảng, Quốc hội, Chính phủ xây dựng và hoạch định các chính sách, chiến lược và kế hoạch phát triển KT-XH cho các vùng DTTS giai đoạn 2026-2030; làm cơ sở cập nhật hệ thống thông tin, dữ liệu thống kê về DTTS tại Việt Nam.

(6) Quán triệt thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"; UBND đã khẩn trương, nghiêm túc triển khai thực hiện về công tác tổ chức sắp xếp, tinh gọn bộ máy, cán bộ của cơ quan UBND và hệ thống cơ quan làm CTDT các cấp. Ngày 05/12/2024, Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND đã ban hành Quyết định số 854/QĐ-UBND về thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc và Quyết định số 855/QĐ-UBND về kế hoạch tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả". UBND đã hoàn thành xây dựng Đề án tiếp nhận Ban Tôn giáo Chính phủ thuộc Bộ Nội vụ và một số nhiệm vụ từ Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về UBND và sắp xếp cơ cấu tổ chức của UBND, trình Chính phủ; hoàn thành xây dựng Báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 15/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII "Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả" đúng thời hạn.

(7) Thành lập cụm, khôi thi đua của UBĐT: Lần đầu tiên UBĐT tổ chức thành lập 06 Cụm thi đua gồm Cơ quan CTĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và 02 Khối thi đua gồm các vụ, đơn vị thuộc UBĐT nhằm phát động phong trào thi đua thường xuyên giữa các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị và giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau để hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

(8) Kết quả thực hiện các chính sách dân tộc khác

- Triển khai Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 14/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và Hôn nhân cận huyết thống giai đoạn 2015-2025” (Đề án 498): UBĐT đã hướng dẫn một số địa phương triển khai thực hiện Đề án 498 nhưng không thực hiện Tiểu dự án 2, Dự án 9 thuộc Chương trình MTQG; xây dựng báo cáo trả lời các câu hỏi của Ủy ban CEDAW, trong đó có nội dung chống lại nạn tảo hôn và mang thai sớm đặc biệt đối với nhóm trẻ em gái DTTS đối với báo cáo quốc gia định kỳ lần thứ 9 về tình hình thực hiện Công ước CEDAW tại Việt Nam; xây dựng báo cáo kết quả thực hiện Đề án 498; đánh giá giữa kỳ việc thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững; báo cáo kết quả thực hiện chính sách tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS theo Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị Quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX.

- Triển khai Quyết định số 1898/QĐ-TTg ngày 28/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018-2025: UBĐT đã hướng dẫn các địa phương về triển khai tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới năm 2024; hướng dẫn địa phương xây dựng báo cáo kết quả thực hiện các mục tiêu về bình đẳng giới vùng DTTS&MN năm 2024.

- Thực hiện Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật”, UBĐT đã tham gia góp ý kiến vào Khung tiêu chí chung đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của Bộ Tư pháp; ban hành Kế hoạch xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch tổ chức soạn thảo, xây dựng tiêu chí đánh giá thí điểm hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của UBĐT.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 752/QĐ-TTg ngày 23/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt về việc đặt hàng cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng đồng bào DTTS&MN, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2023 - 2025: UBĐT tổ chức họp hướng dẫn triển khai thực hiện Quyết định số 752/QĐ-TTg về các nội dung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc hoàn thiện văn bản đặt hàng đơn vị phát hành, phương án giá xuất bản, phát hành ấn phẩm báo, tạp chí thực hiện Quyết định số 752/QĐ-TTg; rà soát và tổng hợp đối tượng thụ hưởng chính sách cấp báo năm 2024; xây dựng báo cáo giải trình về khó khăn, vướng mắc trong phát hành ấn phẩm báo, tạp chí thực hiện Quyết định số 752/QĐ-TTg và

xây dựng Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 752/QĐ-TTg. Ngày 05/12/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1513/QĐ-TTg về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 752/QĐ-TTg ngày 23/6/2023.

- Thực hiện chính sách đối với người có uy tín (Quyết định số 12/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023): Ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào DTTS⁷². Tổng hợp công nhận, đưa ra khỏi danh sách người uy tín; tổ chức gặp mặt các Đoàn người có uy tín tiêu biểu đến thăm UBND.

- Thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 01/6/2018 của Chính phủ: Ban hành Quyết định số 163/QĐ-UBND của Bộ trưởng, Chủ nhiệm phê duyệt Kế hoạch tuyên truyền giáo dục, củng cố tăng cường tình hữu nghị của cộng đồng các DTTS dọc tuyến biên giới Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia năm 2024 của UBND; Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 23/4/2024 về việc ban hành kế hoạch tuyên truyền “Tình hữu nghị cộng đồng các dân tộc trên tuyến biên giới Việt Nam- Lào, Việt Nam - Campuchia” trên Báo điện tử Đảng Cộng sản Việt Nam; Quyết định phê duyệt Kế hoạch sản xuất spot âm thanh bằng tiếng Việt và tiếng DTTS tuyên truyền về tình hữu nghị của cộng đồng các DTTS trên tuyến biên giới Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia năm 2024; tổ chức bồi dưỡng kiến thức CTDT cho cán bộ Lào, Campuchia.

b) Kết quả thực hiện một số chương trình, chính sách dân tộc do các bộ, ngành, địa phương quản lý, thực hiện

- *Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025*: Đã tập trung triển khai thực hiện các hoạt động như: Xây mới, duy tu bảo dưỡng công trình giao thông, trường học... tại các huyện nghèo; hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo; phát triển giáo dục nghề nghiệp, tạo việc làm bền vững; hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo; truyền thông, nâng cao năng lực tổ chức thực hiện Chương trình; góp phần quan trọng đến sự phát triển của vùng đồng bào DTTS&MN.

- *Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025*: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Cơ quan chủ quản Chương trình và các bộ, ngành, địa phương đã chủ động hơn trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, nhất là cụ thể hóa các quy định, cơ chế, chính sách của Trung ương, tinh để triển khai ở cơ sở. Công tác phối hợp triển khai giữa cơ quan chủ trì Chương trình với các sở, ngành và địa phương ngày càng chặt chẽ, hiệu quả. Nhờ đó, Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 tiếp tục được các địa phương triển khai tích cực, chú trọng nâng cao chất lượng các tiêu chí và chất lượng thực hiện Chương trình. Tuy nhiên, theo báo cáo của một số địa phương vùng đồng bào DTTS&MN, việc huy động nguồn lực để thực hiện Chương trình

⁷² Văn bản số 2460/UBND-DTTS ngày 29/12/2023 của UBND về thực hiện Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 và Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg.

xây dựng nông thôn mới gặp nhiều khó khăn, chủ yếu dựa vào sự đầu tư, hỗ trợ từ Nhà nước. Ngoài ra, một số chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 rất khó thực hiện do chưa phù hợp với tình hình thực tế cũng như phong tục, tập quán của địa phương vùng đồng bào DTTS&MN.

- *Chính sách giáo dục, đào tạo, dạy nghề, giải quyết việc làm:* Công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động bước đầu đáp ứng nhu cầu lao động cho các ngành, lĩnh vực sản xuất; các chế độ chính sách cho học sinh, sinh viên như học bổng khuyến khích học tập, miễn giảm học phí, các khoản trợ cấp xã hội theo quy định, cấp giấy xác nhận cho học sinh, sinh viên vay vốn tín dụng đào tạo... được triển khai thực hiện đầy đủ theo quy định. Việc ban hành, thực hiện đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng, của nhà nước đối với đồng bào DTTS, cùng với việc thực hiện chính sách đặc thù của tỉnh trong hỗ trợ cho học sinh DTTS thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo,... tại các xã biên giới và các xã thuộc vùng khó khăn đã có tác động tích cực đến kết quả giáo dục, như: trường học khang trang, cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục được đầu tư theo hướng đáp ứng điều kiện trường học đạt chuẩn quốc gia, chất lượng giáo dục ngày càng nâng cao, duy trì, nâng cao tỷ lệ trẻ em, học sinh đến trường, giảm thiểu tỷ lệ học sinh bỏ học...

- *Chính sách về lĩnh vực y tế:* Công tác khám, chữa bệnh vùng DTTS được đảm bảo, đã có những bước tiến quan trọng, nhiều danh mục kỹ thuật không ngừng được chuyển giao, áp dụng điều trị hiệu quả cho người bệnh; các chương trình y tế - dân số vẫn duy trì hoạt động theo kế hoạch; hộ nghèo, cận nghèo vùng DTTS được cấp thẻ bảo hiểm y tế theo quy định; công tác tiêm chủng, chăm sóc sức khỏe trẻ em được triển khai đầy đủ. Tình hình các loại dịch bệnh cơ bản được kiểm soát, không có dịch bùng phát trên diện rộng; công tác phòng chống suy dinh dưỡng, phòng chống lao, phong, bướu cổ được duy trì thực hiện tốt. Bộ Y tế đã chỉ đạo các bệnh viện tuyến Trung ương đi công tác theo chương trình Chỉ đạo tuyến cho các tỉnh miền núi như: Sơn La, Điện Biên, Lai Châu; thường xuyên đào tạo, chuyển giao kỹ thuật theo Đề án 1816 (Đề án “Cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên về hỗ trợ các bệnh viện tuyến dưới nhằm nâng cao chất lượng khám chữa bệnh”) cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tuyến tỉnh, huyện của các tỉnh như: Lào Cai, Yên Bái, Tuyên Quang; ưu tiên kết nối, hội chẩn, khám bệnh, chữa bệnh từ xa với tất cả các cơ sở y tế có khám, chữa bệnh cho người bệnh là DTTS. Triển khai hoạt động khám chữa bệnh tuyến xã cho 10 tỉnh miền núi phía Bắc, sử dụng phần mềm “Bác sỹ cho mọi nhà do tổ chức UNDP tài trợ”.

- *Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý cho vùng đồng bào DTTS:* Trong năm 2024, các địa phương đã chỉ đạo tổ chức trực tiếp nhiều lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho đồng bào DTTS, cán bộ xã, thôn bản, người có uy tín theo Đề án “Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS&MN”. Nội dung phổ biến liên quan đến chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước về chính sách dân tộc, Chương trình MTQG DTTS&MN; các chính sách hỗ trợ về giáo dục, y

tế, tín dụng, hỗ trợ phát triển sản xuất kinh doanh và đời sống của người dân sinh sống ở vùng DTTS&MN.

5. Công tác tiếp dân, thanh tra thực hiện chính sách dân tộc và phòng chống tham nhũng

a) Công tác thanh tra

- Trong năm 2024, UBĐT đã triển khai thực hiện 09 cuộc thanh tra⁷³, trong đó đã tổ chức công khai 06 kết luận thanh tra (03 kết luận tại tỉnh: Lai Châu, Lạng Sơn và Nghệ An theo kế hoạch công tác 2023; 01 kết luận việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng và trách nhiệm về thực hiện công vụ của công chức, viên chức; 01 kết luận việc thực hiện Dự án Tăng tốc phát triển KT-XH và giảm nghèo đa chiều trong DTTS tại Việt Nam do Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc tài trợ; 01 kết luận việc thực hiện Dự án 10, truyền thông, tuyên truyền do các vụ, đơn vị thuộc UBĐT và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện từ năm 2021 đến năm 2023).

- Công tác đôn đốc, kiểm tra việc xử lý sau thanh tra và giám sát hoạt động các đoàn thanh tra: đã thành lập tổ công tác theo dõi, đôn đốc xử lý sau thanh tra⁷⁴. Công tác đôn đốc, xử lý sau thanh tra được thực hiện thường xuyên, linh hoạt bằng nhiều hình thức thông qua việc ban hành văn bản đôn đốc, yêu cầu báo cáo, trao đổi trực tiếp, thông qua các đoàn thanh tra... Kết quả công tác đôn đốc nâng cao hiệu lực kết luận thanh tra trong quản lý, điều hành. Toàn bộ các đoàn thanh tra của UBĐT được giám sát hoạt động đảm bảo tuân thủ quy trình thực hiện, quyền, nghĩa vụ của Trưởng đoàn và thành viên đoàn theo quy định của Luật Thanh tra và các quy định có liên quan.

- Việc giám sát hoạt động các đoàn thanh tra: Toàn bộ 100% các đoàn thanh tra của Thanh tra Ủy ban được giám sát hoạt động đảm bảo tuân thủ quy trình thực hiện, quyền, nghĩa vụ của Trưởng đoàn và thành viên đoàn theo quy định của Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn.

b) Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

- Công tác tiếp công dân: Căn cứ các quy định của Luật Tiếp công dân, nội quy, quy chế tiếp công dân của UBĐT, đã ban hành và niêm yết lịch tiếp công dân định kỳ của UBĐT, hàng tháng, thực hiện phân công lãnh đạo và công chức

⁷³ (i) Triển khai 03 cuộc thanh tra hành chính theo kế hoạch: (1) Việc thực hiện Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ do các vụ, đơn vị thuộc UBĐT và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện từ năm 2021 đến năm 2023; (2) Việc thực hiện Dự án Tăng tốc phát triển KT-XH và giảm nghèo đa chiều trong DTTS tại Việt Nam (Dự án SDPREM) do Chương trình Phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tài trợ; (3) Việc thực hiện Đề án “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025 tại Học viện Dân tộc. (ii) Triển khai 01 cuộc thanh tra hành chính đột xuất: Việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, an ninh mạng và trách nhiệm về thực hiện công vụ của công chức, viên chức tại vụ Pháp chế, Tạp chí Dân tộc, Nhà khách Dân tộc; (iii) Triển khai 04 cuộc thanh tra chuyên ngành việc thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN tại các tỉnh Hòa Bình, Đắk Lắk, Sóc Trăng, Thừa Thiên Huế; (iv) Triển khai 01 cuộc thanh tra (phát sinh) chuyên ngành việc thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN tại tỉnh Gia Lai.

⁷⁴ Quyết định số 136/QĐ-TTr ngày 08/4/2024 của Chánh Thanh tra UBĐT về việc thành lập tổ công tác theo dõi, đôn đốc xử lý sau thanh tra.

chuyên môn thực hiện thường trực tiếp công dân⁷⁵. Trong năm 2024, UBND tiếp 25 lượt công dân⁷⁶, trong đó, các kiến nghị phản ánh của công dân không thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND⁷⁷.

- Công tác tiếp nhận, phân loại đơn và xử lý đơn: Trong năm 2024, UBND đã tiếp nhận 76 đơn của công dân và đã phân loại, xử lý theo đúng quy định.

c) Công tác phòng, chống tham nhũng

- Ban hành Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 22/01/2024 về phòng, chống tham nhũng năm 2024 của UBND và tổ chức hội nghị tập huấn về kê khai tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của UBND.

- Tổ chức xác minh tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai năm 2024 của UBND.

- Theo dõi, tổng hợp, đôn đốc thường xuyên việc thực hiện báo cáo công tác phòng chống tham nhũng của các vụ, đơn vị thuộc UBND, chấp hành nghiêm chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của Ban Nội chính Trung ương và Thanh tra Chính phủ. Kết quả năm 2024 chưa phát hiện tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan UBND.

6. Hợp tác quốc tế về công tác dân tộc

Trong năm 2024, hợp tác quốc tế về công tác dân tộc tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh phối hợp với các nước, khu vực trên thế giới và cập nhật thông tin quốc tế liên quan đến các đối tác cơ quan thực hiện công tác dân tộc tại các nước Campuchia, Lào, Thái Lan, Trung Quốc nhằm thực hiện thỏa thuận hợp tác đã ký và chuẩn bị ký lại các thỏa thuận hợp tác trong năm 2024, đồng thời tìm kiếm, mở rộng quan hệ với các đối tác khác trong khu vực và trên thế giới như: Ấn Độ, Úc, Ai-Len, Niu Di Lân, Nhật Bản. Tích cực phối hợp với các bộ, ngành liên quan để thống nhất chủ trương và phương hướng phối hợp phù hợp với đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta. Qua đó chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm về CTDT, đặc biệt là trong lĩnh vực hoạch định xây dựng chính sách và tổ chức thực hiện chính sách dân tộc; đồng thời quảng bá hình ảnh cộng đồng các dân tộc Việt Nam tới bạn bè quốc tế.

UBND đã tham gia đoàn công tác liên ngành bảo vệ Báo cáo quốc gia rà soát định kỳ phổ quát UPR lần thứ 4 của Việt Nam tại Hội đồng Nhân quyền Liên hợp quốc, Thụy Sĩ; tổ chức đoàn công tác của Lãnh đạo UBND thăm và làm việc với Ủy ban Mặt trận Lào Xây dựng đất nước và Bộ Nội vụ Lào từ ngày 26/5-30/5/2024; tổ chức đón, tiếp Đoàn UBND Nhà nước Trung Quốc thăm và làm việc tại Việt Nam từ ngày 24/6 - 28/6/2024; tổ chức đoàn công tác của Lãnh đạo

⁷⁵ Thông báo số 2419/TB-UBND ngày 25/12/2023 của UBND.

⁷⁶ Thanh tra Ủy ban tiếp 08 lượt; Vụ Công tác dân tộc địa phương tiếp 17 lượt, trong đó có 09 đoàn đồng người.

⁷⁷ Nội dung phản ánh, kiến nghị chủ yếu liên quan đến việc thu hồi đất, công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi thực hiện các Dự án; phản ánh về việc chính quyền địa phương thu hồi đất của các hộ dân để giao cho doanh nghiệp; việc thực hiện chính sách đối với học sinh là con em người DTTS; việc cán bộ, công chức gây phiền hà cho người dân khi giải quyết công việc... Một số nội dung đơn thư khiếu nại, kiến nghị của công dân liên quan đến giải quyết tranh chấp về dân sự, kinh tế... đã được cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết, tuy nhiên công dân không đồng ý, tiếp tục gửi đơn kiến nghị đến các cơ quan của đảng, nhà nước từ Trung ương, đến địa phương.

UBDT thăm và làm việc với UBDT Nhà nước Trung Quốc từ ngày 03-07/12/2024.

Theo chức năng, nhiệm vụ UBDT theo dõi, tổng hợp, cung cấp thông tin về tình hình thực hiện các Công ước quốc tế, Điều ước quốc tế, Pháp luật quốc tế bảo đảm quyền cho người DTTS và vùng đồng bào DTTS&MN, Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDT đã ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án bảo vệ Báo cáo quốc gia lần thứ 5 của Việt Nam thực thi Công ước quốc tế của Liên hợp quốc về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc (CERD) năm 2024. Tập trung triển khai Đề án “Bảo vệ báo cáo quốc gia lần thứ 5 của Việt Nam thực thi công ước quốc tế về xoá bỏ mọi hình thức phân biệt chủng tộc” theo Quyết định số 51/QĐ-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 2152/QĐ-TTg ngày 18/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án kéo dài thời gian thực hiện Đề án “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS” theo Quyết định số 2214/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ tại các địa phương năm 2024 nhằm tăng cường hợp tác thu hút các nguồn lực vốn đầu tư, khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế, tập thể, cá nhân trong và ngoài nước, hỗ trợ đầu tư phát triển KT-XH cho vùng DTTS tại: Bắc Giang, Lạng Sơn, Bắc Kạn, Cần Thơ, An Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận từ các Ban Chỉ đạo Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ.

UBDT đã tổ chức thành công thành công Diễn đàn thảo luận về các nội dung liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi Lần thứ hai với chủ đề “Thu hút nguồn vốn phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi cho phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi, 2026-2030: Nhu cầu, thách thức, kinh nghiệm và giải pháp”. Bộ trưởng, Chủ nhiệm đã tiếp xúc giao các đối tác quốc tế tới chào xã giao, thăm và làm việc với UBDT như: tiếp đồng chí Hà Vĩ, Đại sứ đặc mệnh toàn quyền nước Cộng hòa Dân chủ nhân dân Trung Hoa tại Việt Nam vào ngày 27/11/2024; tiếp Hiệp hội kinh tế, văn hóa Hàn Quốc-Việt Nam...

7. Công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ và cải cách hành chính

- Lãnh đạo UBDT luôn quan tâm, chú trọng công tác tổ chức bộ máy, cán bộ của hệ thống cơ quan làm công tác dân tộc. Quán triệt, chỉ đạo các đơn vị, địa phương thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; các nội quy, quy chế làm việc; công tác bảo vệ chính trị nội bộ, thực hiện công khai, minh bạch, phát huy trách nhiệm của người đứng đầu và đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc khắc phục khó khăn, nâng cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Các nhiệm vụ trọng tâm về công tác cán bộ đã được triển khai theo kế hoạch đảm bảo quy chế, quy định, nêu cao tính chủ động và tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác dân tộc trong thực hiện nhiệm vụ được giao⁷⁸.

⁷⁸ UBDT đã ban hành Quyết định số 186/QĐ-UBDT ngày 29/3/2024 phê duyệt Đề án, danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc UBDT; đề án vị trí việc làm các đơn vị sự nghiệp như Tạp chí Dân tộc, Trung tâm Chuyển đổi số, Trường Dự bị Đại học thành phố Hồ Chí Minh; Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương Nha Trang, Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương; đã báo cáo Bộ Nội vụ kết quả xây dựng Đề án và phê duyệt vị trí việc làm của UBDT. Tham mưu Quyết định thành lập Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2030. Thực hiện giao biên chế công chức hành chính và hợp đồng lao động thực hiện công việc theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP của Chính

Quyết liệt, khẩn trương thực hiện sắp xếp cơ cấu tổ chức của UBND theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 15/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII.

Trong năm 2024, UBND đã giao 242 biên chế công chức hành chính cho các vụ, đơn vị và số người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp là 728 người; thực hiện thủ tục tiếp nhận 25 công chức, viên chức; xây dựng kế hoạch và tổ chức thi tuyển công chức năm 2024, ban hành Quyết định tuyển dụng 12 công chức theo quy định. Thực hiện quy định về phân cấp quản lý, sử dụng công chức, viên chức và người lao động của UBND; kiện toàn đội ngũ lãnh đạo, quản lý. Tổ chức rà soát, bổ sung quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ, cấp phòng giai đoạn 2021-2026 và giai đoạn 2026-2031. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức thuộc UBND theo kế hoạch được phê duyệt.

- UBND đã triển khai xây dựng Kế hoạch Cải cách hành chính (CCHC) năm 2024 của UBND; tổ chức Hội nghị “Tổng kết công tác CCHC năm 2023 và triển khai nhiệm vụ công tác CCHC năm 2024 của UBND”, Hội nghị sơ kết CCHC 6 tháng đầu năm, Hội nghị công tác CCHC 9 tháng năm 2024; xây dựng báo cáo Kết quả công tác CCHC 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng năm 2024 gửi Bộ Nội vụ theo quy định. Ban hành Quyết định Kế hoạch kiểm tra công tác công tác CCHC năm 2024 và tổ chức 03 Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024 tại một số vụ, đơn vị.

8. Công tác thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công các dự án do UBND trực tiếp quản lý, thực hiện

Năm 2024, UBND thực hiện 07 dự án đầu tư với tổng vốn được giao là 435,691 tỷ đồng, cụ thể: Năm 2023 là 67,027 tỷ đồng (Quyết định số 1221/QĐTTg ngày 22/10/2023) được kéo dài thực hiện sang năm 2024; năm 2024 là 368,664 tỷ đồng (Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển NSNN năm 2024) cụ thể: (i) Vốn đầu tư công theo ngành, lĩnh vực: 59,220 tỷ đồng (02 dự án: Thống kê và Xây dựng Học viện Dân tộc); (ii) Vốn đầu tư công thuộc Chương trình MTQG là 376,471 tỷ đồng (Dự án 05 trường chuyên biệt), trong đó: Năm 2023 là 67,027 tỷ đồng được kéo dài thực hiện sang năm 2024; năm 2024 là 309,444 tỷ đồng. Ngày 29/12/2023, UBND đã ban hành Quyết định số 1010/QĐ-UBND về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển NSNN năm 2024 và ngày 31/5/2024, UBND đã ban hành Quyết định số 321/QĐ-UBND về việc phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân

phủ cho các tổ chức, đơn vị hành chính và giao số người làm việc và hợp đồng lao động thực hiện công việc theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND năm 2024 đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các vụ, đơn vị; đã ban hành Đề án tinh giản biên chế của UBND năm 2024, thực hiện tinh giản biên chế theo quy định; ban hành Quy định luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý của UBND; xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý năm 2024; tổ chức hướng dẫn thực hiện quy định khuyến khích bảo vệ cán bộ, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; xây dựng kế hoạch kiểm tra công tác cán bộ và ban hành Kế hoạch chi tiết đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của UBND năm 2024. Ban hành Thông tư số 01/2024/TT-UBND ngày 15/3/2024 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng đối với lĩnh vực công tác dân tộc thay thế Thông tư số 02/2015/TT-UBND ngày 30/11/2015 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng. Phối hợp với Bộ Nội vụ (Ban Thi đua khen thưởng Trung ương) xây dựng kế hoạch tổ chức Lễ phát động phong trào thi đua “Cả nước chung sức phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào DTTS&MN” giai đoạn 2024-2030.

sách trung ương năm 2024 thực hiện các dự án theo ngành, lĩnh vực (lần 2). Thực hiện Công điện số 104/CĐ-TTg ngày 08/10/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đôn đốc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm, UBND đã ban hành Văn bản số 1904/UBND-KHTC ngày 17/10/2024 yêu cầu các chủ đầu tư và các đơn vị liên quan chủ động rà soát, đánh giá khả năng giải ngân của từng dự án, tổng hợp nhu cầu bổ sung vốn của các dự án và có phương án điều chỉnh kế hoạch vốn từ những dự án chậm giải ngân sang dự án có khả năng giải ngân trong nội bộ của cơ quan UBND theo quy định. Đối với số vốn 309,444 tỷ đồng để thực hiện 05 dự án của các trường chuyên biệt do chưa được phê duyệt dự án nên chưa đủ điều kiện được phân bổ vốn (vốn chuẩn bị đầu tư đã được giao đủ cho cả 05 dự án tại Quyết định số 808/QĐ-UBND ngày 30/10/2023 của UBND), khi các dự án được phê duyệt sẽ giao nốt số vốn trên để thực hiện.

9. Kết quả thực hiện một số nhiệm vụ công tác dân tộc khác

a) Công tác chuyển đổi số

Xác định chuyển đổi số là một trong những nhiệm vụ chính của UBND, UBND đã quan tâm, chú trọng và quyết liệt thực hiện:

- Các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin của UBND để thực hiện Chính phủ điện tử theo Nghị quyết 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ.

- Triển khai khóa đào tạo Đề án 06 của Chính phủ năm 2024 về nâng cao nhận thức chuyển đổi số, hỗ trợ thực hiện hiệu quả công tác triển khai Đề án 06 và Báo cáo sơ kết 01 năm thực hiện Công văn số 452/TTg-KSTT và các văn bản chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về Đề án 06.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ đối với một số hệ thống thông tin do UBND quản lý theo Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ngày 24/5/2024, UBND đã tổ chức thực hiện ký kết Chương trình phối hợp về CTĐT vùng đồng bào DTTS&MN thuộc lĩnh vực Thông tin & Truyền thông giai đoạn 2024-2030. UBND đang tích cực chỉ đạo Trung tâm Chuyển đổi số triển khai Đề án Chuyển đổi số “Tăng cường Chuyển đổi số lĩnh vực công tác dân tộc năm 2030” (Đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1087/QĐ-TTg ngày 02/10/2024).

b) Công tác pháp chế, tuyên truyền phổ biến pháp luật

- Thực hiện nhiệm vụ phổ biến giáo dục pháp luật theo Kế hoạch được giao năm 2024. Trong đó, đang tổ chức xây dựng Kế hoạch chi tiết xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; Kế hoạch triển khai Đề án “Nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật tại vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2024 - 2030”; Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường năng lực tiếp cận pháp luật của người dân”; Kế hoạch tổ chức phổ biến Luật Đất đai năm 2024; Kế hoạch “Rà soát, đánh giá tổng thể các quy định của hệ thống pháp luật hiện hành về lĩnh vực công tác dân tộc, đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện hệ thống pháp luật về công tác dân tộc”. Ban hành Quyết định thực hiện theo dõi thi hành pháp luật năm 2024 về nội dung “Chính sách phát triển thể dục thể thao vùng

DTTS&MN”. Ban hành các Báo cáo về tình hình thi hành pháp luật, triển khai thực hiện hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật đáp ứng chất lượng, thời hạn.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được quan tâm đúng mức, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; sự phối hợp giữa công tác xây dựng pháp luật, phổ biến, giáo dục pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật thực hiện chặt chẽ.

c) Công tác quản lý nhà nước về khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường và các trường chuyên biệt, cơ sở giáo dục thuộc UBĐT

- Đối với nhiệm vụ quản lý khoa học - công nghệ, bảo vệ môi trường:

+ UBĐT tiếp tục triển khai hoạt động quản lý, tổ chức thành lập các hội đồng tư vấn, đánh giá, nghiệm thu các đề tài, dự án theo kế hoạch đã phê duyệt như: Ban hành Quyết định phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ thực hiện từ năm 2025, thông báo tuyển chọn và giao tổ chức chủ trì, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ của UBĐT thực hiện từ năm 2025. Ban hành Quyết định thành lập hội đồng tư vấn tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ năm 2025... Đồng thời, tổ chức chủ trì, phối hợp với Ban Dân tộc các tỉnh liên quan đến kiểm tra việc thực hiện mô hình⁷⁹ tại một số địa phương; tăng cường kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ năm 2024, qua đó nắm bắt được tiến độ triển khai của các nhiệm vụ, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện đảm bảo tiến độ và chất lượng của nhiệm vụ.

+ Phối hợp, làm việc với các đơn vị liên quan của Bộ KH&CN và ban hành Công văn số 252/UBĐT-TH ngày 19/02/2024 gửi Bộ KH&CN đề nghị phê duyệt Chương trình KH&CN cấp quốc gia: Những vấn đề cơ bản và cấp bách về DTTS và CSDT ở Việt Nam đến năm 2030 giai đoạn 2024-2030; đã cử cán bộ tham gia Ban Chủ nhiệm Chương trình và đang phối hợp xây dựng Khung chương trình, xác định nhiệm vụ hàng năm và cả giai đoạn của Chương trình sau khi được phê duyệt.

- Ngay sau khi tiếp nhận nhiệm vụ quản lý các trường chuyên biệt từ Bộ GD&ĐT, UBĐT đã chỉ đạo các trường tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch đảm bảo không gián đoạn hoặc ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường. Đồng thời, thực hiện nhiệm vụ theo dõi, tham mưu quản lý nhà nước đối với 05 trường chuyên biệt và Học viện Dân tộc như: Ban hành văn bản triển khai các thông tư, quy định của ngành giáo dục trong đó có đối tượng là học sinh các trường chuyên biệt; ban hành văn bản chỉ đạo, quán triệt các cơ sở giáo dục trực thuộc UBĐT thực hiện kế hoạch, đề án tuyển sinh; tăng cường phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh thực phẩm, an ninh trường học; đề nghị các trường báo cáo kế hoạch kiểm tra cuối khóa, rèn luyện đối với hệ học sinh hệ dự bị đại học năm học 2023-2024.

⁷⁹ (i) Tổ chức đi kiểm tra tiến độ thực hiện nội dung xây dựng mô hình thuộc nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ thực hiện từ năm 2022 tại các tỉnh: Sóc Trăng (thuộc đề tài do Học viện Nông nghiệp Việt Nam chủ trì thực hiện), Bắc Kạn và Yên Bái (thuộc đề tài do Trường Đại học Lâm nghiệp chủ trì); (ii) Tổ chức đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện mô hình tại tỉnh Sóc Trăng (thuộc đề tài do Học viện Nông nghiệp Việt Nam chủ trì thực hiện)

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Trong năm 2024, CTDT được Đảng, Nhà nước và cả hệ thống chính trị các cấp quan tâm chỉ đạo, phối hợp triển khai thực hiện; Nhân dân và cộng đồng xã hội cả nước quan tâm, theo dõi tạo động lực quan trọng trong triển khai thực hiện chính sách dân tộc, sự nỗ lực cố gắng vươn lên của đồng bào các DTTS, nhờ vậy việc thực hiện CTDT, CSDT năm 2024 đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, đặc biệt trong triển khai các chương trình, CSDT góp phần phát triển KT-XH, đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng đồng bào DTTS&MN.

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ luôn quan tâm, chỉ đạo, điều hành quyết liệt, hiệu lực, hiệu quả về công tác dân tộc, nhất là công tác giảm nghèo cho đồng bào các DTTS. Đặc biệt trong năm 2024, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm chỉ đạo cụ thể, sát sao việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các chính sách dân tộc, trọng tâm là Chương trình MTQG DTTS&MN. Việc theo dõi, đôn đốc công tác triển khai 03 chương trình MTQG được Chính phủ đưa vào các chương trình họp và Nghị quyết phiên họp thường kỳ hằng tháng. Thủ tướng Chính phủ thường xuyên đôn đốc các bộ, cơ quan chủ Chương trình, chủ dự án trả lời kiến nghị, đề xuất của các địa phương và bộ, ngành; yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung thực hiện các nhiệm vụ về đẩy nhanh vốn đầu tư công và thực hiện các chương trình MTQG.

- UBND đã phối hợp chặt chẽ với các các bộ, ngành, địa phương tạo đồng thuận cao trong phối hợp thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến Chương trình MTQG DTTS&MN và các chính sách dân tộc trong giai đoạn từ năm 2021 - 2025. Hệ thống chính sách dân tộc được ban hành khá đầy đủ, toàn diện, bao quát hầu hết các lĩnh vực đời sống chính trị, KT-XH của vùng đồng bào DTTS&MN và thường xuyên được quan tâm rà soát, điều chỉnh, bổ sung thống nhất về cơ chế quản lý, tập trung nguồn lực, khắc phục tình trạng trùng lặp; phân cấp mạnh cho địa phương và thể hiện rõ tính công khai, minh bạch trong tổ chức thực hiện; ưu tiên tập trung đầu tư đối với địa bàn đặc biệt khó khăn. Cơ chế chính sách từng bước thay đổi cách thức tiếp cận theo hướng phát huy nội lực của đối tượng thụ hưởng. Công tác thông tin, tuyên truyền, chuyển đổi số và phổ biến giáo dục pháp luật cho đồng bào DTTS được tăng cường; hợp tác quốc tế về công tác dân tộc tiếp tục được đẩy mạnh. Việc kiện toàn, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, năng lực đội ngũ cán bộ từng bước được chú trọng, nâng lên.

- Các bộ, ngành Trung ương đã tích cực, chủ động với trách nhiệm cao nhất cùng vào cuộc trong chỉ đạo điều hành thực hiện công tác dân tộc và phối hợp chặt chẽ với UBND thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao. Cấp ủy, chính quyền các địa phương bám sát và quán triệt chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn của các bộ, ngành chỉ đạo tổ chức triển khai các chính sách dân tộc trên địa bàn, bước đầu đạt được kết quả tích cực trong phát triển KT-XH của địa phương. Trong năm 2024, một số bộ, ngành đã hướng dẫn, chỉ đạo triển

khai thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc có hiệu quả như: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ NN&PTNT, Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế, Ngân hàng chính sách xã hội... Các địa phương đã triển khai thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc có hiệu quả như: Thành phố Hà Nội, Tuyên Quang, Lào Cai, Sơn La, Bắc Giang, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Đắk Nông, Ninh Thuận, Sóc Trăng...

- Trong năm 2024, công tác dân tộc và các chính sách dân tộc đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần quan trọng làm thay đổi bộ mặt của vùng đồng bào DTTS&MN. Tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đạt mục tiêu của năm và đã giảm so với cùng kỳ năm trước; mục tiêu giảm nghèo trở thành nhiệm vụ, chỉ tiêu quan trọng trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương. Chương trình MTQG DTTS&MN được Tỉnh ủy, Thành ủy, HĐND, UBND tỉnh, thành phố quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt đảm bảo việc triển khai thực hiện có hiệu quả, đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Các hộ nghèo, cận nghèo tiếp cận tốt hơn các chính sách, nguồn lực đầu tư, hỗ trợ của Đảng, Nhà nước và cộng đồng. Mức sống của người dân vùng đồng bào DTTS&MN được cải thiện, góp phần củng cố và nâng cao lòng tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

2. Hạn chế và nguyên nhân

a) Hạn chế

- Đối với vùng DTTS&MN: Vùng DTTS&MN vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức cần được tiếp tục giải quyết, đó là: Kinh tế chậm phát triển so với tiềm năng của vùng và chưa bền vững; kết cấu hạ tầng KT-XH vẫn còn thiếu và yếu kém, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

- Việc xây dựng và ban hành chính sách chưa trọng tâm, trọng điểm, chưa khắc phục triệt để được tình trạng chông chéo, trùng lặp về nội dung, đối tượng của chính sách; chưa có nhiều chính sách thí điểm đột phá mang tính động lực nhằm tạo chuyển biến rõ nét đối với vùng DTTS.

- Tình hình an ninh chính trị vùng đồng bào DTTS&MN còn tiềm ẩn nguy cơ gây mất ổn định; kinh tế - xã hội còn rất nhiều khó khăn; các giá trị văn hóa truyền thống đang có nguy cơ bị mai một.

- Đời sống của đồng bào vùng DTTS&MN còn có nhiều khó khăn; công tác xóa đói, giảm nghèo tuy có tiến bộ, song tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo vẫn còn cao; công tác giảm nghèo chưa bền vững; chênh lệch mức sống giữa vùng đồng bào DTTS với mặt bằng chung cả nước chậm được thu hẹp.

- Tiến độ triển khai thực hiện và giải ngân vốn của Chương trình MTQG DTTS&MN tại các bộ, ngành và các địa phương nhìn chung còn chậm so với yêu cầu đề ra.

- Chất lượng giáo dục và nguồn nhân lực vùng DTTS&MN vẫn còn thấp. Việc thực hiện một số chính sách ưu đãi về giáo dục cho vùng DTTS&MN thu

được những kết quả nhất định nhưng chưa đáp ứng được yêu cầu về số lượng và chất lượng nguồn nhân lực, nguồn cán bộ người DTTS cho sự phát triển bền vững của vùng DTTS&MN.

- Hệ thống chính trị cơ sở một số nơi còn yếu, đặc biệt thiếu đội ngũ cán bộ người DTTS hoặc có nhưng việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ vẫn còn bất cập; chưa có giải pháp tích cực nhằm phát huy mạnh mẽ vai trò của đội ngũ người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS&MN.

- Trong chỉ đạo, điều hành:

+ Công tác tham mưu xây dựng đề án, chính sách theo chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ có việc còn chậm.

+ Việc nắm bắt và báo cáo tình hình vùng đồng bào DTTS&MN còn chưa bao quát, kịp thời; việc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền để giải quyết những vấn đề nổi cộm vùng đồng bào DTTS&MN đôi khi còn chậm.

+ Công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương có lúc chưa chặt chẽ; cá biệt có bộ phận công chức, viên chức được giao tham mưu hướng dẫn và triển khai thực hiện chính sách dân tộc chưa làm hết trách nhiệm trong tham mưu, xử lý công việc.

- Về thực hiện công tác dân tộc ở địa phương

+ Tổ chức thực hiện Chương trình MTQG DTTS&MN tiến độ vẫn còn chậm, ngoài một số địa phương có tỷ lệ giải ngân cao⁸⁰ một số địa phương có tỷ lệ giải ngân còn thấp⁸¹, quá trình thực hiện vẫn còn phát sinh một số khó khăn, vướng mắc.

+ Công tác theo dõi, tổng hợp, báo cáo đánh giá tình hình vùng DTTS&MN và kết quả thực hiện các chính sách dân tộc ở nhiều địa phương còn hạn chế; chất lượng thông tin báo cáo chưa đầy đủ và kịp thời, ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo, điều hành chung.

(Phụ lục số 04: Thống kê chấp hành chế độ báo cáo).

+ Hệ thống tổ chức bộ máy làm công tác dân tộc chưa hoàn chỉnh, thiếu đồng bộ, không ổn định. Việc đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng nguồn nhân lực vùng dân tộc thiểu số chưa lược chú trọng đúng mức; tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức là người DTTS trong hệ thống chính trị nói chung chưa đạt tỷ lệ quy định. Năng lực trình độ của một số cán bộ làm công tác dân tộc, cán bộ là người DTTS có mặt còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu.

+ Việc xây dựng tổ chức, bộ máy và cán bộ làm công tác dân tộc ở một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức. Đội ngũ cán bộ cơ sở, nhất là cán bộ người DTTS nhiều nơi còn yếu, chất lượng cán bộ chưa ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ.

⁸⁰ 06 tỉnh giải ngân trên 75% gồm: Vĩnh Long 76,3%; Sóc Trăng 76,4%; Trà Vinh 79,3%; Ninh Thuận: 82,3%; Tây Ninh 86,2%; Hậu Giang: 97,4%

⁸¹ 02 tỉnh giải ngân vốn đầu tư dưới 30% gồm: Hà Tĩnh: 0%; Bình Phước: 25,8%.

Các hạn chế, tồn tại nêu trên được phản ánh qua báo cáo của các bộ, ngành địa phương. Theo thống kê báo cáo của 07/21 bộ, ngành Trung ương và 29/53 tỉnh, thành phố gửi báo cáo; có 05/21 bộ, ngành Trung ương và 25/53 tỉnh, thành phố có tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc trong thực hiện công tác dân tộc, được tổng hợp, phân loại theo các nhóm.

(Phụ lục số 05: Tổng hợp khó khăn, vướng mắc của các bộ, ngành, địa phương trong thực hiện công tác dân tộc).

b) Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan:

+ Vùng đồng bào DTTS&MN có xuất phát điểm thấp, cơ cấu kinh tế chuyển dịch chậm, kết cấu hạ tầng KT-XH chưa đồng bộ; trình độ dân trí giữa các vùng không đồng đều; đời sống nhân dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào DTTS còn gặp nhiều khó khăn.

+ Địa bàn các tỉnh vùng đồng bào DTTS&MN, đặc biệt là các xã thuộc diện đầu tư của Chương trình MTQG DTTS&MN là địa bàn rộng, địa hình khó khăn, chịu ảnh hưởng nhiều của điều kiện tự nhiên... Vùng DTTS&MN là vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của biến đổi khí hậu và thiên tai, như: sạt lở đất, lũ ống, lũ quét ở các tỉnh miền núi phía Bắc; hạn hán ở các tỉnh Tây Nguyên, Duyên hải Miền Trung; xâm nhập mặn ở đồng bằng Sông Cửu Long... làm cho đời sống của đồng bào DTTS đã khó khăn lại càng khó khăn hơn.

+ Hoạt động sản xuất, đời sống của đồng bào vẫn còn chịu ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh giá một số loại nông sản không ổn định, có lúc giảm mạnh, khó tiêu thụ. Nắng nóng, khô hạn kéo dài đã ảnh hưởng nhiều đến đời sống, sản xuất, sinh hoạt của người dân.

+ Các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để tuyên truyền, xuyên tạc chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nhất là những khó khăn về kinh tế của đất nước, an ninh chính trị vùng biên giới dẫn đến một số địa bàn vẫn còn tiềm ẩn nguy cơ bất ổn về an ninh, trật tự.

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Công tác chỉ đạo, điều hành ở một số bộ, ngành, địa phương có thời điểm chưa sát sao, sự phối hợp chưa thực sự hiệu quả. Vẫn còn một bộ phận cán bộ, công chức có tâm lý dè dặt đối với những nhiệm vụ thuộc thẩm quyền nên chậm trễ trong thực hiện nhiệm vụ và ảnh hưởng đến tiến độ thực các chính sách dân tộc. Công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương, đơn vị chưa thường xuyên, kịp thời.

+ Một số ít địa phương còn chưa quan tâm, sâu sát thực hiện công tác dân tộc; trình độ chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm của một số cán bộ làm công tác

dân tộc ở cơ sở còn hạn chế, ảnh hưởng đến kết quả triển khai thực hiện các chính sách dân tộc, trong đó có Chương trình MTQG DTTS&MN.

+ Nhận thức của người dân và cộng đồng trong tổ chức thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc còn hạn chế dẫn đến việc tổ chức thực hiện một số dự án, tiểu dự án có sự tham gia của cộng đồng còn gặp nhiều khó khăn, chưa mang lại hiệu quả thiết thực.

+ Công tác dân tộc đa ngành, đa lĩnh vực, nhạy cảm, phức tạp trong khi tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác dân tộc vừa thiếu, vừa yếu. Việc đào tạo nguồn nhân lực vùng DTTS còn nhiều hạn chế. Tại một số địa phương, cấp ủy, chính quyền chưa thật sự quan tâm chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác dân tộc, chưa chú trọng bồi dưỡng, sử dụng cán bộ là người DTTS.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, có sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, quyết liệt của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; luôn bám sát, tuân thủ nghiêm, thực hiện đúng chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật về CTDT. Tổ chức thực hiện các chương trình, CSĐT có trọng tâm, trọng điểm, làm việc nào dứt điểm việc đó, kịp thời, linh hoạt, hiệu quả, bám sát thực tiễn cơ sở, đặt lợi ích chung, sự đoàn kết, gắn bó, thống nhất các dân tộc lên trên hết.

Hai là, chú trọng công tác hoàn thiện thể chế, quy định và nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi; phải nắm chắc tình hình, nhận thức đúng đắn, thống nhất quan điểm trong chỉ đạo, điều hành và nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát và phân bổ nguồn lực hợp lý. Thường xuyên rà soát, đánh giá, nâng cao năng lực cán bộ, người đứng đầu; khen thưởng kịp thời, xử lý kỷ luật nghiêm minh. Tuân thủ nguyên tắc trong chỉ đạo, điều hành, phải suy nghĩ, cân nhắc kỹ lưỡng, tư tưởng phải thông suốt, quyết tâm phải lớn, nỗ lực phải cao, hành động phải quyết liệt, hiệu quả.

Ba là, trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện CTDT và các Chương trình, CSĐT từ Trung ương đến địa phương cần phải quyết liệt, đồng bộ; tăng cường công tác phối hợp giữa các bộ, ngành, cơ quan Trung ương và địa phương.

Bốn là, tăng cường công tác kiểm tra nắm tình hình kịp thời phát hiện khó khăn vướng mắc và kịp thời giải quyết hoặc sớm đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết, không để chậm chễ kéo dài. Chủ động thông tin kịp thời, chính xác về tình hình vùng DTTS&MN..., công khai, minh bạch trong chỉ đạo, điều hành để củng cố niềm tin trong Nhân dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội. Động viên, khích lệ, khen thưởng kịp thời; đồng thời xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật.

Năm là, quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận, năng lực chuyên môn và kiến thức thực tiễn đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Chú trọng tổng kết thực tiễn, bám sát thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo và từng bước xây dựng hoàn thiện lý luận; mạnh dạn, chủ động đề xuất cơ chế, chính sách mới vì sự phát triển và lợi ích chung. Chú trọng tổng kết thực tiễn, bám sát thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo và từng bước xây dựng hoàn thiện lý luận; mạnh dạn, chủ động đề xuất cơ chế, chính sách mới vì sự phát triển của vùng đồng bào DTTS&MN.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CÔNG TÁC NĂM 2025

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Trên cơ sở kết quả công tác dân tộc đạt được trong năm 2024, để Chương trình công tác năm 2025 và những năm tiếp theo đạt được các mục tiêu đề ra, công tác dân tộc trong năm 2025 tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị quyết, Kết luận của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; các văn bản chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ liên quan đến Công tác dân tộc như: Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG DTTS&MN; Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả...

2. Triển khai các nội dung, nhiệm vụ được giao về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả tại Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Quyết tâm triển khai, hoàn thành sắp xếp hệ thống tổ chức bộ máy công tác dân tộc tại Trung ương và địa phương để đi vào hoạt động ngay từ đầu năm 2025.

3. Tiếp tục rà soát toàn bộ thể chế, quy chế để phù hợp, hiệu quả với với bộ máy tổ chức mới; đồng thời tham mưu tổng kết các CSDT giai đoạn 2021-2025, tham mưu ban hành sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế các chương trình, chính sách dân tộc trong giai đoạn 2026-2030 để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của chính sách giai đoạn 2021-2030.

4. Tập trung xây dựng và hoàn thành các Đề án, chính sách dân tộc trong Chương trình công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao năm 2025 theo đúng thời hạn được giao, đảm bảo chất lượng.

5. Đẩy mạnh thực hiện tạo chuyển biến cơ bản về tiến độ, chất lượng việc thực hiện các Chương trình MTQG, trọng tâm là Chương trình MTQG DTTS&MN và Chương trình giảm nghèo bền vững. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra giám sát để xử lý tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong thực hiện các Chương trình; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo hoàn thành kế hoạch giai đoạn 2021-2025 và đề xuất nhiệm vụ giai đoạn 2026-2030.

6. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan và địa phương để kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc chính sách hỗ trợ nhà ở thuộc Dự án 1 Chương trình MTQG DTTS&MN và rà soát nhu cầu hỗ trợ nhà ở của các hộ nghèo, cận nghèo trên địa bàn vùng DTTS&MN để kịp thời tham mưu, đề xuất kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai xoá nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước.

7. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong lĩnh vực công tác dân tộc; triển khai thực hiện các cam kết, thỏa thuận hợp tác đã ký kết và kế hoạch tổ chức các hoạt động đối ngoại năm 2025.

8. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện và tổ chức thành công các hoạt động chào mừng kỷ niệm 80 năm ngày truyền thống cơ quan công tác dân tộc.

9. Thực hiện việc trả lời kiến nghị của cử tri, chất vấn của Đại biểu Quốc hội tại các kỳ họp; xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri liên quan đến việc thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc.

10. Tăng cường công tác theo dõi, nắm tình hình trên địa bàn vùng DTTS&MN, nhất là địa bàn vùng sâu, vùng xa, biên giới; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về CTDT, CSDT đến đồng bào DTTS; kịp thời xử lý, báo cáo, tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý các điểm nóng về an ninh trật tự, tình hình thiên tai, dịch bệnh, môi trường,... trên địa bàn, không để bị động bất ngờ, kịp thời cung cấp thông tin, báo cáo về công tác dân tộc, chính sách dân tộc.

11. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, thực hiện tốt chủ trương chuyển đổi số của Chính phủ, ứng dụng chuyển đổi số trong công tác dân tộc. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

13. Xây dựng kế hoạch và chuẩn bị chu đáo các điều kiện tổ chức các đoàn công tác phục vụ Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và Lãnh đạo UBND đi thăm, chúc Tết Nguyên đán năm 2025 tại các địa phương vùng DTTS&MN.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Ủy ban và lãnh đạo các vụ, đơn vị của UBND với phương châm sâu sát, quyết liệt. Đẩy mạnh phân cấp, phân công nhiệm vụ gắn với trách nhiệm và quyền hạn cụ thể. Tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác giữa các vụ, đơn vị, với đơn vị liên quan của các bộ, ngành, với cơ quan công tác dân tộc các địa phương. Phát huy vai trò của người đứng đầu; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của công chức trong thực thi công vụ.

2. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Bố trí, sắp xếp công chức, viên chức, người lao động phù hợp với chuyên môn, năng lực, trình độ tương ứng với vị trí việc làm nhằm phát huy sở trường, năng lực của mỗi công chức, viên chức, người lao động.

3. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính; tăng cường công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ; phát động và tham gia triển khai các phong trào thi đua nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

4. Đổi mới phương pháp trong nắm tình hình công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc của địa phương bằng nhiều hình thức; tổ chức sơ kết, đánh giá, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết ngay từ cơ sở. Triển khai các đoàn công tác đi cơ sở, nắm bắt, kiểm tra tình hình công tác dân tộc và thực hiện chính sách dân tộc của địa phương, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

5. Tích cực phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành trong việc xây dựng văn bản, chính sách, công tác kiểm tra, giám sát thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc.

6. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tranh thủ sự hỗ trợ về nguồn lực và kỹ thuật đối với triển khai, tổ chức thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc tại vùng DTTS&MN.

7. Nghiêm túc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Tính đến ngày 24/12/2024, tổng hợp từ 07/21 bộ, ngành Trung ương và 29/53 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo, có 04 bộ, ngành và 11 tỉnh, thành phố có kiến nghị, đề xuất với tổng số 82 kiến nghị, trong đó: địa phương 61 kiến nghị; bộ, ngành 21 kiến nghị. Tập trung vào các nội dung sau:

1. Kiến nghị đối với bộ, ngành

Đề nghị các bộ, ngành Trung ương kịp thời ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản hướng dẫn thực hiện các chương trình, dự án, chính sách dân tộc, đặc biệt là hướng dẫn thực hiện 03 Chương trình MTQG.

2. Kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các bộ, ngành liên quan khẩn trương cụ thể hóa các chương trình, chính sách dân tộc theo Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 28/01/2022 của Chính phủ Ban hành Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể một số nhiệm vụ như sau: (1) Xây dựng chính sách giải quyết việc làm đối với thanh niên DTTS sau khi tốt nghiệp đại học, cao đẳng và đào tạo nghề; (2) Xây dựng chính sách bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bài trừ hủ tục lạc hậu, phát huy sức mạnh nội lực của cộng đồng, nâng cao đời sống văn hóa cho đồng bào DTTS gắn với phát triển du lịch cộng đồng; (3) Xây dựng và ban hành chính sách tăng cường chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ - trẻ em DTTS; (4) Xây dựng chính sách Hỗ trợ nâng cao năng lực để phụ nữ DTTS tham gia vị trí quản lý trong các cơ quan, tổ chức của hệ thống chính trị.

- Chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương liên quan quan tâm phát triển đồng bộ các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hoá, xã hội; ưu tiên nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là đường giao thông, công trình thủy lợi, chợ, trường học, trạm y tế, nhà văn hoá vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo Kết luận số 65- KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; tập trung giải quyết cơ bản tình trạng thiếu đất sản xuất, đất ở, nhà ở, nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số.

- Chỉ đạo các bộ, ngành liên quan thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1657/QĐ-TTg ngày 30/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Chỉ đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an và các bộ, ngành liên quan tiếp tục rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến chính sách đào tạo nguồn nhân lực DTTS; chỉ đạo các trường đại học, học viện trực thuộc dành tỷ lệ nhất định để tiếp nhận học sinh người DTTS đã hoàn thành chương trình bồi dưỡng hệ dự bị đại học đáp ứng các tiêu chuẩn quy định vào học tại trường.

- Chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương, địa phương kịp thời sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các văn bản hướng dẫn để đảm bảo thực hiện các chính sách dân tộc kịp thời, thống nhất với việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

(Phụ lục số 06: Tổng hợp các kiến nghị và xử lý kiến nghị, đề xuất của bộ, ngành và địa phương)

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác dân tộc năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chỉ đạo, điều hành công tác dân tộc năm 2025./.

Nơi nhận:

- Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hoà Bình (để b/c);
- Hội đồng Dân tộc của Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Các Ban xây dựng Đảng, VPTW Đảng;
- Các bộ, ngành Trung ương;
- Văn phòng Chính phủ;
- Trợ lý Phó TTgTTCP Nguyễn Hòa Bình;
- UBND các tỉnh, thành phố vùng DTTS&MN;
- Cơ quan làm CTDT các tỉnh/TP trực thuộc TW;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT;
- Các Thứ trưởng, Phó Chủ nhiệm UBĐT;
- Văn phòng Ban cán sự Đảng UBĐT;
- Các Vụ, đơn vị thuộc, trực thuộc UBĐT (để th/h);
- Lưu: VT, TH (02b).

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM

Hầu A Lệnh